VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội

Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

2. Thông tư số 24/2018/TT-BQP ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999; đã được sửa đổi, bổ sung năm 2008 và năm 2014;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội[1].

---

[1] Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

Căn cứ Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội."

Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 21 tháng 12 năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật nghĩa vụ quân sự ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các học viện, trường đại học, trường sĩ quan, trường cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trong Quân đội (sau đây viết gọn là các trường trong Quân đội).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân thi tuyển, xét tuyển vào các trường trong Quân đội.

2. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

Điều 3. Mục đích

1. Lựa chọn những người có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, văn hóa, sức khỏe và độ tuổi theo quy định vào đào tạo tại các trường trong Quân đội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội trong giai đoạn mới.

2. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho Quân đội, cán bộ ngành quân sự cơ sở và nguồn nhân lực cho xã hội.

Điều 4. Yêu cầu

1. Chấp hành nghiêm Luật Giáo dục, quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Bộ Quốc phòng; thực hiện công bằng, công khai, khách quan, minh bạch, chính xác trong công tác tuyển sinh.

2. Tuyển sinh đủ số lượng, bảo đảm yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực gắn với phát hiện nhân tài và quy hoạch đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên môn kỹ thuật. Đào tạo gắn với địa chỉ sử dụng, bảo đảm cơ cấu vùng, miền, ngành nghề

Căn cứ Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 49/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội."

phù hợp với trình độ đào tạo, chú trọng diện cử tuyển các đối tượng chính sách, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Nhà nước.

3. Thực hiện tốt việc phân cấp cho các trường tự quản lý, điều hành công tác tuyển sinh quân sự; các trường trực tiếp tuyên truyền hướng nghiệp, nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy.

4. Đối với các trường tổ chức thi tuyển, phải xác định địa điểm thi, tổ chức coi thi, chấm thi, công bố kết quả thi thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng.

5. Các trường chỉ được công bố danh sách thí sinh trúng tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển vào học sau khi Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt điểm tuyển.

Điều 5. Cơ quan điều hành

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chỉ đạo thống nhất công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

2. Ban Tuyển sinh quân sự các cấp chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp công tác tuyển sinh quân sự của cấp mình.

3. Cục Nhà trường thuộc Bộ Tổng Tham mưu là Cơ quan Thường trực Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Cơ quan Thường trực).

Điều 6. Ứng dụng công nghệ thông tin

1. Cơ quan Thường trực chịu trách nhiệm xây dựng chương trình phần mềm chuyên dụng tuyển sinh quân sự phù hợp với phần mềm tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo bảo đảm liên thông với các trường đại học, cao đẳng trong cả nước; chuyển giao và hướng dẫn các trường trong Quân đội sử dụng.

2. Các trường trong Quân đội quản lý và chấp hành nghiêm quy trình sử dụng phần mềm chuyên dụng tuyển sinh của Bộ Quốc phòng.

3. Các trường tuyển sinh đại học, cao đẳng xây dựng trang thông tin điện tử (website), lập địa chỉ e-mail, có máy vi tính riêng để kết nối Internet; tổ chức thực hiện đúng chương trình phần mềm (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh), cử cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm an toàn thông tin trong các nội dung sau:

a) Nhập dữ liệu từ hồ sơ sơ tuyển;

b) Nhập dữ liệu từ hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh;

c) In giấy báo thí sinh trúng tuyển (ghi rõ kết quả thi của thí sinh);

d) Cập nhật thông tin đăng ký xét tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển vào hệ thống quản trị dữ liệu tuyển sinh quốc gia;

đ) Lưu trữ thông tin đăng ký xét tuyển trong từng giai đoạn tuyển sinh, kiểm tra, đối chiếu thông tin trên hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh với thông tin trên cơ sở dữ liệu kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, ký biên bản xác nhận và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra;

e) Tổng hợp dữ liệu báo cáo Hội đồng tuyển sinh trường và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng;

g) Công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương II
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CÁN BỘ CẤP CHIẾN THUẬT, CHIẾN DỊCH HỆ CHÍNH QUY

Điều 7. Các trường tuyển sinh đào tạo

1. Học viện Lục quân.

2. Học viện Chính trị.

3. Học viện Hậu cần.

4. Học viện Kỹ thuật quân sự.

5. Học viện Phòng không - Không quân.

6. Học viện Hải quân.

7. Học viện Biên phòng.

Điều 8. Tổ chức tuyển sinh

1. Xét duyệt hồ sơ (không tổ chức thi đầu vào); căn cứ chỉ tiêu Bộ Quốc phòng giao và nhân sự được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các trường tổ chức xét duyệt; triệu tập học viên vào đào tạo; kiểm tra sức khỏe, văn bằng, chứng chỉ và báo cáo kết quả về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

2. Đối với những trường hợp chưa có bằng tốt nghiệp đại học, nếu đủ điều kiện mở lớp, các trường thực hiện như sau:

a) Tổ chức thi tuyển đầu vào đào tạo theo quy định về đào tạo liên thông trình độ đại học, cao đẳng;

b) Số trúng tuyển vào đào tạo theo chức vụ gắn với trình độ học vấn, số còn lại đào tạo theo chức vụ cán bộ;

c) Thời gian thi, đề thi, môn thi, điểm trúng tuyển do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quyết định và báo cáo kết quả về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng cùng với số đã có bằng đại học.

Chương III
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CÁN BỘ CẤP PHÂN ĐỘI TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

Mục 1
CÁC TRƯỜNG TUYỂN SINH, ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Điều 9. Các trường tuyển sinh

1. Trường được tuyển sinh đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ đại học, hệ chính quy, gồm:

a) Học viện Kỹ thuật quân sự;

b) Học viện Quân y;

c) Học viện Khoa học quân sự;

d) Học viện Phòng không - Không quân;

đ) Học viện Hải quân;

e) Học viện Biên phòng;

g) Học viện Hậu cần;

h) Trường Sĩ quan Lục quân 1 (tên dân sự: Trường Đại học Trần Quốc Tuấn);

i) Trường Sĩ quan Lục quân 2 (tên dân sự: Trường Đại học Nguyễn Huệ);

k) Trường Sĩ quan Chính trị (tên dân sự: Trường Đại học Chính trị);

l) Trường Sĩ quan Công binh (tên dân sự: Trường Đại học Ngô Quyền);

m) Trường Sĩ quan Thông tin (tên dân sự: Trường Đại học Thông tin liên lạc);

n) Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự (Vin-Hem Pích), (tên dân sự: Trường Đại học Trần Đại Nghĩa);

o) Trường Sĩ quan Pháo binh;

p) Trường Sĩ quan Không quân;

q) Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp;

r) Trường Sĩ quan Đặc công;

s) Trường Sĩ quan Phòng hóa.

2. Trường hợp trường mang hai tên gọi quân sự và dân sự thì sử dụng tên quân sự để triển khai thực hiện công tác tuyển sinh.

Điều 10. Phương thức tuyển sinh

1. Thực hiện theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 34 Luật Giáo dục đại học và quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện khi phương thức tuyển sinh có thay đổi.

Điều 11. Đối tượng tuyển sinh

1.[2] Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 4 năm tuyển sinh); quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh).

Các cơ quan, đơn vị tổ chức sơ tuyển, lập hồ sơ sơ tuyển đối với các thí sinh đủ tiêu chuẩn, gửi hồ sơ sơ tuyển đến các trường và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng theo đúng quy trình. Trường hợp đơn vị có nhiều thí sinh đăng ký sơ tuyển, đơn vị phải lựa chọn số lượng thí sinh đi dự tuyển phù hợp, bảo đảm đủ quân số thực hiện nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đấu.

2. Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

3. Nữ thanh niên ngoài Quân đội và nữ quân nhân

a) Tuyển 10% chỉ tiêu cho các ngành: Bác sĩ quân y tại Học viện Quân y và các ngành: Quan hệ quốc tế về quốc phòng, ngoại ngữ tại Học viện Khoa học quân sự;

b) Tuyển không quá 06% trên tổng chỉ tiêu vào đào tạo các ngành: Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông, Điện tử Y sinh, Khí tài quang, Địa tin học tại Học viện Kỹ thuật quân sự;

c)[3] Trường hợp các ngành thuộc Điểm a, Điểm b của Khoản này được giao chỉ tiêu tuyển thí sinh nữ, mỗi ngành được tuyển ít nhất 02 thí sinh.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện.

---

[2] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

[3] Điểm này được bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

Điều 12. Khu vực tuyển sinh[4]

1. Đối với Trường Sĩ quan Lục quân 1 và Trường Sĩ quan Lục quân 2

a) Trường Sĩ quan Lục quân 1: Tuyển thí sinh từ tỉnh Quảng Trị trở ra phía Bắc;

b) Trường Sĩ quan Lục quân 2: Tuyển thí sinh từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở vào phía Nam;

c) Thí sinh các tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế: Tùy theo nguyện vọng, được đăng ký dự tuyển vào một trong hai trường Sĩ quan Lục quân 1 và Sĩ quan Lục quân 2;

d) Thí sinh dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 phải có hộ khẩu thường trú ở các tỉnh phía Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều này, đồng thời phải có ít nhất một năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp trung học tại các tỉnh phía Nam.

Trường hợp thí sinh tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, đã học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục Trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải có hộ khẩu thường trú ở các tỉnh phía Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều này, đồng thời phải học và tốt nghiệp trung cấp tại các tỉnh phía Nam.

2. Đối với các trường còn lại được quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư này: Tuyển thí sinh trên phạm vi cả nước.

3. Thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Nam được tính từ tỉnh Quảng Trị trở vào. Thời gian được tính hộ khẩu thường trú phía Nam tính đến tháng 9 năm dự tuyển phải đủ 03 năm thường trú liên tục trở lên.

4. Ban Tuyển sinh quân sự các cơ quan, đơn vị, địa phương lập danh sách những thí sinh có hộ khẩu thường trú phía Nam nhưng không đủ điều kiện được tính điểm chuẩn theo khu vực phía Nam, bàn giao cho các học viện, trường cùng với hồ sơ đăng ký sơ tuyển của thí sinh.

Điều 13. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo cán bộ cấp phân đội, trình độ đại học hệ chính quy thực hiện theo Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Mục 2

TIÊU CHUẨN TUYỂN SINH

Điều 14. Tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức

1. Thí sinh tự nguyện đăng ký dự tuyển vào các trường trong Quân đội; khi trúng tuyển vào học phải tuyệt đối chấp hành sự phân công công tác của nhà trường và Bộ Quốc phòng.

---

[4] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

2. Chính trị, đạo đức

a) Phẩm chất đạo đức tốt, là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, lý lịch chính trị gia đình và bản thân phải rõ ràng, đủ điều kiện để kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, không vi phạm quy định tại Điều 2 Quy định số 57-QĐ/TW ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;

b) Quân nhân phải được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian phục vụ tại ngũ;

c) Trên cơ thể không có hình xăm mang tính kinh dị, kỳ quái, kích động, bạo lực gây phản cảm.

Điều 15. Tiêu chuẩn về văn hóa, độ tuổi

1. Trình độ văn hóa

a) Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp trung học phổ thông (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề (sau đây viết gọn là tốt nghiệp trung học);

b) Trường hợp thí sinh tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Độ tuổi, tính đến năm dự tuyển

a) Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi;

b)[5] Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

Điều 16. Tiêu chuẩn về sức khỏe[6]

1. Tuyển chọn thí sinh (cả nam và nữ) đạt Điểm 1 và Điểm 2 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe

---

[5] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

[6] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

thực hiện nghĩa vụ quân sự (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP) về các chỉ tiêu: Nội khoa, tâm thần kinh, ngoại khoa, da liễu, mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai - mũi - họng, răng - hàm - mặt, vòng ngực.

2. Một số tiêu chuẩn quy định riêng, như sau:

a) Các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, chính trị, hậu cần, gồm các học viện: Hậu cần, Phòng không - Không quân, Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Tăng - Thiết giáp, Thông tin, Đặc công, Phòng hóa:

- Về Thể lực: Tuyển thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên;

- Về Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

b) Các trường đào tạo sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự; Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội; Hệ đào tạo kỹ sư hàng không thuộc Học viện Phòng không - Không quân; Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự (Vin-Hem Pich):

- Về Thể lực: Tuyển thí sinh nam cao từ 1,63 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt sức khỏe Loại 1 theo quy định tại Mục I Phụ lục 1 Phân loại sức khỏe theo thể lực và bệnh tật, ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên);

- Về Mắt: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính đạt Điểm 1 theo quy định tại Khoản 1 Mục II Phụ lục 1 Phân loại sức khỏe theo thể lực và bệnh tật, ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP.

c) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào các trường: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) có thể lực đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Mục I Phụ lục 1 Phân loại sức khỏe theo thể lực và bệnh tật, ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP, riêng thí sinh nam phải đạt chiều cao từ 1,62 m trở lên;

d)[7] Thí sinh nam là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5

---

[7] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

năm 2017 của Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) dự tuyển vào tất cả các trường: Được lấy chiều cao từ 1,60 m trở lên, các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung;

đ) Đối tượng đào tạo sĩ quan của các quân, binh chủng nếu tuyển chọn sức khỏe theo các tiêu chuẩn riêng vẫn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung;

e) Tuyển sinh phi công tại Trường Sĩ quan Không quân (nếu có), chỉ tuyển chọn thí sinh đã được Quân chủng Phòng Không - Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện xét tuyển vào đào tạo phi công quân sự.

Mục 3
TỔ CHỨC SƠ TUYỂN

Điều 17. Trách nhiệm của thí sinh

Các thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường trong Quân đội phải tham gia sơ tuyển theo quy định tại Điều 20 Thông tư này và đăng ký tham dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia trong năm đăng ký dự tuyển để lấy kết quả xét tuyển vào đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng.

Điều 18. Trách nhiệm của các cấp trong Quân đội

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng về công tác sơ tuyển vào các trường trong Quân đội.

2. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường trong Quân đội chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng về tổ chức sơ tuyển và chất lượng sơ tuyển thí sinh thuộc quyền hoặc trong phạm vi quản lý; không để lọt những trường hợp không đủ tiêu chuẩn tuyển sinh vào học; không để xảy ra các sai sót, gian lận trong hồ sơ đăng ký dự tuyển.

3. Ban Tuyển sinh quân sự quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây viết gọn là cấp huyện), đơn vị cấp trung đoàn và tương đương (sau đây viết gọn là cấp trung đoàn) chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức chặt chẽ việc sơ tuyển và đăng ký dự tuyển;

b) Tổ chức khám sức khỏe, xác minh chính trị, lập hồ sơ đăng ký dự tuyển cho thí sinh đúng thời gian, bảo đảm chất lượng, hạn chế thấp nhất việc loại trả hồ sơ sau khi đã lập hồ sơ đăng ký dự tuyển và loại ra sau khi trúng tuyển nhập học;

c) Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thí sinh, không ngừng nâng cao chất lượng và số lượng nguồn tuyển sinh.

Điều 19. Hồ sơ đăng ký sơ tuyển, đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia

1.[8] Hồ sơ đăng ký sơ tuyển: Sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển đại học, cao đẳng do Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng in, phát hành thống nhất trong toàn quốc, gồm:

a) 03 phiếu đăng ký sơ tuyển;

b) 01 phiếu khám sức khỏe;

c) 01 bản thẩm tra, xác minh chính trị;

d) 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên (nếu có);

đ) 04 ảnh chân dung theo quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 20 Thông tư này.

2. Hồ sơ đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia: Sử dụng 01 bộ hồ sơ đăng ký dự thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành.

Điều 20. Trình tự đăng ký, tổ chức sơ tuyển và lập hồ sơ tuyển sinh

1. Đăng ký và mua hồ sơ

a)[9] Đăng ký sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội mua hồ sơ và đăng ký sơ tuyển tại Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện;

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ đăng ký sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn;

- Thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào một trường trong Quân đội ngay từ khi làm hồ sơ sơ tuyển (nếu trường có nhiều ngành đào tạo, thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển vào một ngành); các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội hoặc hệ dân sự của các trường Quân đội, việc đăng ký thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

---

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

[9] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

- Các trường Quân đội chỉ xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất). Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện có trách nhiệm thông báo rộng rãi, hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ sơ tuyển, thí sinh đã tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Công an thì không tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Quốc phòng. Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện chủ động phối hợp với Ban Tuyển sinh Công an cấp huyện để đối chiếu danh sách thí sinh sơ tuyển.

b) Đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội, mua hồ sơ, làm thủ tục và đăng ký dự Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ, Ban Tuyển sinh quân sự cấp trung đoàn chịu trách nhiệm liên hệ, mua hồ sơ, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục, đăng ký dự thi Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho quân nhân đã sơ tuyển đủ tiêu chuẩn;

- Trường hợp thay đổi việc tổ chức kỳ thi, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện.

2. Kê khai hồ sơ

a) Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ sơ tuyển thuộc phần quy định thí sinh tự khai và trực tiếp đến nộp hồ sơ sơ tuyển cho Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện (đối với thanh niên ngoài Quân đội) hoặc cấp trung đoàn (đối với quân nhân tại ngũ) theo đúng thời gian quy định;

b) Khi đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, thí sinh phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân), sổ hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác để đối chiếu.

3. Chụp ảnh hồ sơ

a) Ảnh chụp thẳng (kiểu chứng minh nhân dân), cỡ 4x6 cm, trên nền phông màu xanh hoặc vàng, trong thời hạn 6 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển;

b) Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện, đơn vị cấp trung đoàn nếu điều kiện thuận lợi tổ chức chụp ảnh tập trung cho thí sinh tại nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển. Thí sinh đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, cán bộ chuyên trách tuyển sinh cấp huyện hoặc đơn vị cấp trung đoàn chịu trách nhiệm trả ảnh cho thí sinh và yêu cầu thí sinh trực tiếp dán ảnh vào hồ sơ tuyển sinh, đối chiếu ảnh, người thật, chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) và các giấy tờ tùy thân của thí sinh bảo đảm đúng là thí sinh đăng ký dự tuyển; đồng thời thu hồ sơ đăng ký dự tuyển ngay sau khi thí sinh dán ảnh vào hồ sơ;

c) Trường hợp không tổ chức chụp ảnh tập trung, thí sinh phải trực tiếp đến nộp ảnh cùng với hồ sơ đăng ký dự tuyển; ảnh phải rõ, cùng kiểu, cùng loại, chưa qua xử lý bằng các phần mềm xử lý ảnh.

- Cán bộ chuyên trách tuyển sinh khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển phải đối chiếu ảnh, người thật, chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) và các giấy tờ tùy thân của thí sinh;

- Chỉ nhận hồ sơ và ký vào vị trí người thu hồ sơ quy định trên phiếu đăng ký dự tuyển đã dán ảnh khẳng định đúng là của thí sinh đăng ký dự tuyển;

- Khi nhận hồ sơ đã dán ảnh, tuyệt đối không được trả lại hồ sơ cho thí sinh, trường hợp bắt buộc phải trả hồ sơ, khi thu lại hồ sơ phải thực hiện đúng quy trình từ đầu;

d) Cán bộ chuyên trách tuyển sinh tổ chức kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ báo cáo với Trưởng ban Tuyển sinh quân sự cùng cấp ký xác nhận và đóng dấu trùm lên góc bên phải phía dưới ảnh.

4. Tổ chức khám sơ tuyển sức khỏe thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư này.

5. Tổ chức xác minh chính trị thực hiện theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.

6. Trưởng ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện và đơn vị cấp trung đoàn trở lên ký xác nhận và đóng dấu trên Phiếu đăng ký sơ tuyển (Mẫu ĐK01-A); đóng dấu trùm lên góc phải phía dưới ảnh trên Mẫu ĐK01-A, ĐK01-B.

7.[10] Thời gian tổ chức sơ tuyển và đăng ký dự Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia như sau:

a) Thí sinh đăng ký sơ tuyển từ ngày 01 tháng 3 đến ngày 25 tháng 4 hằng năm;

b) Thí sinh đăng ký dự Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội thực hiện đăng ký sơ tuyển trước hoặc sau khi đăng ký dự Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia.

Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ phải qua sơ tuyển, đủ tiêu chuẩn mới được đăng ký dự Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia.

Điều 21. Tổ chức khám sơ tuyển sức khỏe

1. Thí sinh là quân nhân

a) Khám sơ tuyển sức khỏe (khám lâm sàng) tại các bệnh viện Quân đội thuộc tuyến của đơn vị quân nhân đăng ký dự thi; trường hợp đơn vị ở xa các bệnh viện Quân đội việc khám sơ tuyển sức khỏe thực hiện tại Hội đồng khám sức khỏe của đơn vị từ cấp trung đoàn trở lên, nhưng phải bảo đảm chất lượng

---

[10] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

theo quy định; đối với các đơn vị ở xa tuyến trung đoàn, đóng quân trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, không có điều kiện khám sơ tuyển sức khỏe cho quân nhân tại các đơn vị thuộc tuyến, cho phép khám sơ tuyển sức khỏe tại Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cấp huyện nơi đóng quân;

b) Trường hợp cần khám chuyên khoa hoặc làm các xét nghiệm, do bác sĩ khám chỉ định và thực hiện tại các bệnh viện Quân đội;

c) Quân nhân dự tuyển không phải nộp bất kỳ khoản lệ phí nào cho việc khám sức khoẻ;

d) Nếu trúng tuyển, trong hồ sơ nhập học ngoài phiếu sức khoẻ phải có đủ hồ sơ sức khỏe do các đơn vị theo dõi, quản lý trong quá trình tại ngũ.

2.[11] Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội

a) Do Hội đồng khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cấp huyện khám sơ tuyển: Khám lâm sàng và kết luận sức khỏe theo 8 chỉ tiêu quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP;

b)[12] Trường hợp trúng tuyển: Trong hồ sơ nhập học ngoài phiếu sức khoẻ phải có đủ các loại xét nghiệm (được làm tại trung tâm y tế cấp huyện trở lên) gồm: phim X-quang chụp tim phổi thẳng; điện tim; xét nghiệm HIV, ma tuý; xét nghiệm máu chức năng gan (SGOT, SGPT), chức năng thận (Ure, Creatinin); xét nghiệm nước tiểu (Protein, Glucose) và siêu âm tổng quát ổ bụng;

3.[13] Hằng năm, các đơn vị, địa phương tổ chức khám sức khỏe cho thí sinh đăng ký dự tuyển vào 2 đợt:

a) Đợt 1: Vào tuần 4 tháng 3;

b) Đợt 2: Vào tuần 2 tháng 4.

---

[11] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

[12] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

[13] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Khi Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh lịch công tác tuyển sinh, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn các đơn vị, địa phương về thời gian tổ chức khám sức khỏe cho thí sinh dự tuyển".

Điều 22. Xác minh chính trị

1. Cán bộ được cử đi thẩm tra xác minh là người có phẩm chất chính trị và trình độ năng lực, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm đối với tổ chức, có tác phong tỷ mỉ thận trọng và phương pháp khoa học, có kinh nghiệm tổng hợp, được bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác xác minh chính trị trong tuyển sinh quân sự.

2. Thẩm tra xác minh phải về địa phương cấp xã, phường, thị trấn (sau đây viết gọn là cấp xã) nơi sinh hoặc trú quán của gia đình và bản thân thí sinh, kết hợp chặt chẽ giữa cơ quan chính trị, cơ quan tuyển sinh, cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã để thẩm tra và kết luận.

3. Nội dung thẩm tra toàn diện trên tất cả các mặt, tập trung vào lịch sử chính trị, tình hình kinh tế và quan hệ xã hội của gia đình và bản thân thí sinh đăng ký dự tuyển từ ông, bà, cha, mẹ, vợ (chồng), cô, dì, chú, bác, anh, chị, em ruột để xác định lý lịch có rõ ràng không, quan hệ xã hội, thái độ chính trị, ý thức chấp hành chính sách, pháp luật ở địa phương như thế nào, từ đó kết luận đủ hay không đủ tiêu chuẩn về chính trị để được dự tuyển.

4. Nội dung Bản xác minh chính trị

a) Tình hình kinh tế, chính trị của gia đình

- Ghi rõ họ, đệm, tên, năm sinh, nghề nghiệp, tài sản, mức sống và thái độ chính trị từng thời kỳ, trước cách mạng tháng 8 năm 1945, trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, hòa bình lập lại cho đến nay (từ 1954 đối với miền Bắc và từ tháng 4 năm 1975 đối với miền Nam) theo thứ tự: Ông bà nội, anh chị em ruột của cha; ông bà ngoại, anh chị em ruột của mẹ; cha, mẹ (hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ đến tuổi trưởng thành của bản thân, vợ (hoặc chồng); anh, chị, em ruột của bản thân;

- Trường hợp trong gia đình có người đang cư trú ở nước ngoài phải ghi rõ mối quan hệ, họ tên, nghề nghiệp, nơi cư trú, thời gian đi, lý do đi, thời hạn đi, thái độ chính trị, số lần về nước, cơ quan, tổ chức quyết định cho đi, quan hệ hiện nay;

- Gia đình có ai quan hệ với người nước ngoài thì cần nắm rõ lý do, tính chất mức độ quan hệ;

b) Tình hình bản thân thí sinh: Ghi rõ nghề nghiệp, tham gia các tổ chức đoàn thể chính quyền, tổ chức kinh tế ở địa phương (nếu có), thái độ chính trị và quan hệ xã hội;

c) Người cung cấp lý lịch: Ghi đầy đủ họ tên, tuổi, chức vụ và chữ ký của người cung cấp lý lịch;

d) Trường hợp nội dung dài không ghi hết, phải ghi tiếp sang trang giấy khác và kẹp vào trang cuối của bản xác minh (có đóng dấu giáp lai).

5. Tiến hành thẩm tra

a) Bản Thẩm tra xác minh chính trị có dán ảnh của thí sinh do cán bộ chuyên trách tuyển sinh quân sự cấp huyện, đơn vị cấp trung đoàn nơi thí sinh đăng ký dự tuyển cấp;

b) Nội dung thẩm tra xác minh lý lịch gia đình của thí sinh do cấp uỷ địa phương cấp xã cung cấp; cán bộ đi thẩm tra phải ghi chép đầy đủ vào bản thẩm tra xác minh và phải có kết luận, xác nhận của cấp uỷ cấp xã.

- Trường hợp có bố, mẹ đang công tác tại đơn vị Quân đội, người đi xác minh phải liên hệ với cơ quan quản lý của bố, mẹ (cấp trung đoàn trở lên) đề nghị được cung cấp tài liệu, có xác nhận của cấp uỷ cơ quan, đơn vị đó;

- Trường hợp có bố, mẹ đang công tác tại các cơ quan nhà nước, người đi xác minh phải liên hệ với cơ quan quản lý hồ sơ của bố, mẹ xin cung cấp tài liệu, có xác nhận của cấp uỷ cơ quan quản lý hồ sơ của bố, mẹ;

- Trường hợp những nội dung cơ quan quản lý bố, mẹ cung cấp chưa rõ thì phải về nơi cư trú để xác minh bổ sung;

- Thí sinh cư trú tại địa phương thì cán bộ đi thẩm tra, xác minh phải về địa phương cấp xã, nơi cư trú của thí sinh để thẩm tra, xác minh về thái độ chính trị và quan hệ xã hội của thí sinh;

c) Xác nhận ảnh của thí sinh

- Cán bộ xác minh đề nghị cấp ủy cấp xã xác định ảnh trên bản xác minh, đúng với thí sinh được thẩm tra đang cư trú tại địa phương thì cấp uỷ cấp xã đóng dấu trùm lên góc bên phải phía dưới ảnh;

- Trường hợp cấp uỷ cấp xã không xác định được ảnh với thí sinh được thẩm tra, thì cán bộ chuyên trách tuyển sinh nơi thí sinh đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm kiểm tra trực tiếp người thật với ảnh khi thí sinh đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (phải kiểm tra chứng minh nhân dân, thẻ căn cước, sổ hộ khẩu và các giấy tờ liên quan khác), báo cáo với cấp uỷ cơ quan quân sự địa phương cấp huyện và đóng dấu cấp uỷ cơ quan quân sự địa phương cấp huyện trùm lên góc phải phía dưới ảnh của thí sinh.

6. Kết luận hồ sơ

a) Cấp ủy địa phương cấp xã cho ý kiến và kết luận về nguồn gốc, thành phần lịch sử, quan hệ xã hội của gia đình nội, ngoại và bản thân thí sinh đăng ký dự tuyển, từ đó xác định người đó có đủ hay không đủ tiêu chuẩn về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay để phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được dự tuyển vào đào tạo sĩ quan tại các trường trong Quân đội. Bí thư Đảng ủy cấp xã ghi rõ họ tên, ký tên, đóng dấu;

b) Cấp uỷ cơ quan quân sự cấp huyện (đối với thanh niên ngoài Quân đội), đơn vị cấp trung đoàn (đối với quân nhân tại ngũ) phải kết luận cụ thể thí sinh đủ hay không đủ tiêu chuẩn dự tuyển;

c) Cán bộ đi xác minh, sau khi nghe những ý kiến của cấp uỷ địa phương cấp xã, người có thẩm quyền, hoặc quần chúng ở địa phương cung cấp, tổng hợp và ghi ý kiến của mình vào bản xác minh về lịch sử chính trị, tình hình kinh tế và quan hệ xã hội của gia đình và bản thân người được thẩm tra; ghi rõ họ tên, cấp bậc, chức vụ của người đi xác minh lý lịch chính trị;

d) Sau khi tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển, cơ quan chính trị các trường có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan chức năng (cán bộ, bảo vệ an ninh, tổ chức) rà soát thẩm định và thống nhất ý kiến kết luận, sau đó đồng chí trưởng (phó) ban hoặc cán bộ chuyên trách ngành bảo vệ an ninh nhà trường ký và ghi rõ họ tên.

7. Trường hợp thí sinh dự tuyển vào Trường Trung cấp Kỹ thuật Mật mã phần xác minh lý lịch theo mẫu quy định của ngành Cơ yếu cung cấp.

8. Các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả công tác xác minh chính trị về Cục Cán bộ trước ngày 30 tháng 9 hằng năm.

Điều 23. Lệ phí tuyển sinh

1. Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) và Thông tư số 135/2015/TT-BQP ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn một số chế độ chi tiêu cho hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội.

Trường hợp có thay đổi về quy định thu và sử dụng lệ phí, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm báo cáo Bộ Quốc phòng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

2. Các đơn vị, địa phương nơi thí sinh đến đăng ký sơ tuyển chịu trách nhiệm thu lệ phí sơ tuyển.

3. Các trường nơi thí sinh nộp hồ sơ xét tuyển chịu trách nhiệm thu lệ phí xét tuyển.

4. Phần lệ phí tuyển sinh trích nộp về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 40/2015/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 135/2015/TT-BQP ngày 09 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, các trường nộp về Cơ quan Thường trực trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

Điều 24. Xét duyệt hồ sơ tuyển sinh

1. Ban Tuyển sinh quân sự cấp huyện, đơn vị cấp trung đoàn tổ chức xét duyệt hồ sơ sơ tuyển, kết luận cụ thể những trường hợp đủ tiêu chuẩn và những trường hợp không đủ tiêu chuẩn; tổng hợp số đủ tiêu chuẩn được dự tuyển theo từng trường, gửi hồ sơ và danh sách về Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng; trường hợp không đủ tiêu chuẩn dự tuyển phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do cho thí sinh biết.

2. Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng xét duyệt kết quả đề nghị của cấp thuộc quyền; tổng hợp, bàn giao hồ sơ sơ tuyển, danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển, danh sách thí sinh có hộ khẩu phía Nam nhưng thuộc diện hưởng điểm chuẩn cho thí sinh các tỉnh phía Bắc cho các trường và báo cáo về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

3. Các trường tổ chức thẩm định và xét duyệt hồ sơ sơ tuyển của thí sinh

a) Thành phần tổ xét duyệt do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quyết định, gồm: Cán bộ ngành bảo vệ, thanh tra và các cơ quan chức năng của trường;

b) Tổ chức xét duyệt hồ sơ chặt chẽ, kiểm tra ảnh, lai lịch chính trị gia đình, kết quả khám sức khỏe, chính sách ưu tiên và các nội dung kê khai trong hồ sơ sơ tuyển của thí sinh, đối chiếu với các tiêu chuẩn quy định để kết luận thí sinh đủ tiêu chuẩn hay không đủ tiêu chuẩn dự tuyển.

- Trường hợp xác minh lý lịch của thí sinh do người đăng ký dự tuyển tự khai, tự xin xác nhận của cấp ủy địa phương; cấp ủy địa phương kết luận không rõ về lịch sử chính trị và điều kiện phát triển vào Đảng Cộng sản Việt Nam; hồ sơ không dán ảnh, không đóng dấu hoặc đóng dấu không rõ; Hội đồng tuyển sinh trường trả hồ sơ cho Ban Tuyển sinh các địa phương, đơn vị để hoàn chỉnh, bổ sung cho đúng quy định;

- Trường hợp có nghi vấn, hoặc có nội dung chưa rõ, Hội đồng tuyển sinh trường phải yêu cầu Ban Tuyển sinh các địa phương, đơn vị đăng ký dự tuyển xác minh làm rõ;

- Trường hợp có hồ sơ không đủ tiêu chuẩn dự tuyển phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do cho thí sinh và địa phương, đơn vị biết;

c) Tổng hợp báo cáo kết quả xét duyệt về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, thông báo cho các đơn vị, địa phương sau 15 ngày và gửi thông báo kết quả sơ tuyển đến thí sinh đủ điều kiện dự tuyển sau 20 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Điều 25. Giao, nhận hồ sơ sơ tuyển

1. Các đơn vị, địa phương bàn giao trực tiếp hồ sơ sơ tuyển và danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển cho các trường tại 2 địa điểm: Phía Nam và phía Bắc.

2. Các đơn vị, địa phương bàn giao danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển và báo cáo tổng hợp số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển đến Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

3. Cơ quan Thường trực quy định thời gian và địa điểm bàn giao hồ sơ sơ tuyển và thông báo cho các đơn vị, địa phương thực hiện.

Mục 4
TỔ CHỨC KỲ THI

Điều 26. Tổ chức Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và thi tuyển theo đề án tuyển sinh riêng (nếu có)

1. Tổ chức Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia: Các trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ làm Cụm trưởng Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và các trường thành viên tham gia tổ chức kỳ thi, coi thi, chấm thi, công bố kết quả thi thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thi tuyển theo đề án tuyển sinh riêng (nếu có): Các trường xây dựng Đề án tuyển sinh riêng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới triển khai thực hiện.

Mục 5
TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

Điều 27. Tổ hợp môn xét tuyển, hồ sơ đăng ký xét tuyển và tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển[14]

1.[15] Tổ hợp môn xét tuyển: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ hợp xét tuyển gồm: Tổ hợp xét tuyển A00 (gồm các môn: Toán, Lý, Hóa); Tổ hợp xét tuyển A01 (gồm các môn: Toán, Lý, tiếng Anh); Tổ hợp xét tuyển B00 (gồm các môn: Toán, Hóa, Sinh); Tổ hợp xét tuyển C00 (gồm các môn: Văn, Sử, Địa); Tổ hợp xét tuyển D01 (gồm các môn: Toán, Văn,

---

[14] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

tiếng Anh); Tổ hợp xét tuyển D02 (gồm các môn: Toán, Văn, tiếng Nga); Tổ hợp xét tuyển D03 (gồm các môn: Toán, Văn, tiếng Pháp); Tổ hợp xét tuyển D04 (gồm các môn: Toán, Văn, tiếng Trung Quốc).

a) Học viện Quân y: Tuyển sinh theo tổ hợp xét tuyển B00 và A00;

b) Học viện Biên phòng: Tuyển sinh theo tổ hợp xét tuyển C00 và A01;

c) Học viện Khoa học quân sự: Tuyển sinh theo tổ hợp xét tuyển D01, D02, D04 và A00, A01 (theo từng ngành tuyển sinh);

d) Trường Sĩ quan Chính trị: Tuyển sinh theo tổ hợp xét tuyển C00, A00 và D01;

đ) Các học viện: Kỹ thuật quân sự, Hậu cần, Phòng không - Không quân, Hải quân và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Thông tin, Công binh, Đặc công, Kỹ thuật quân sự (Vin - Hem Pich), Tăng - Thiết giáp, Không quân, Pháo binh, Phòng hóa: Tuyển sinh theo tổ hợp xét tuyển A00 và A01;

e) Trường hợp các trường có văn bản đề nghị thay đổi tổ hợp môn xét tuyển, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định và thông báo trong kế hoạch tuyển sinh, tài liệu "Những điều cần biết về tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng quân sự

a) Các trường trong Quân đội chỉ nhận hồ sơ xét tuyển đại học, cao đẳng quân sự đối với những thí sinh đã qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng, dự Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia trong năm đăng ký xét tuyển để lấy kết quả xét tuyển đại học, cao đẳng; các môn thi phù hợp với tổ hợp xét tuyển vào trường thí sinh đăng ký;

b) Hồ sơ đăng ký xét tuyển: Hằng năm, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Trường hợp thí sinh không gửi hoặc gửi không đủ hồ sơ xét tuyển về trường đã nộp hồ sơ sơ tuyển theo đúng thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng thì sẽ mất quyền xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường đã sơ tuyển;

d) Trường hợp thí sinh gửi hồ sơ xét tuyển vào trường không nộp hồ sơ sơ tuyển thì không được xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường đó.

3. Đăng ký xét tuyển

a) Để xét tuyển đợt 1, thí sinh nộp phiếu đăng ký xét tuyển cùng với hồ sơ đăng ký dự thi Trung học phổ thông quốc gia theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo kèm theo lệ phí đăng ký xét tuyển. Trong các đợt xét tuyển bổ sung, thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển và nộp lệ phí theo quy định của trường;

b) Sau khi có kết quả thi Trung học phổ thông quốc gia, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển một lần trong thời gian quy định, bằng phương thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại nơi đăng ký dự thi;

c) Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin đăng ký xét tuyển và đăng ký dự thi. Các trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin đăng ký xét tuyển và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc;

d) Thí sinh phải đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào hệ đào tạo đại học, cao đẳng quân sự tại trường Quân đội đã nộp hồ sơ sơ tuyển; các nguyện vọng còn lại thí sinh đăng ký vào các trường ngoài Quân đội hoặc hệ dân sự của các trường trong Quân đội có tuyển sinh đào tạo.

Các học viện, trường trong Quân đội chỉ xét tuyển vào hệ đào tạo đại học, cao đẳng quân sự đối với các thí sinh đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào trường nộp hồ sơ sơ tuyển.

4. Các trường thực hiện các đợt xét tuyển theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 28. Xét tuyển đợt 1 và xét tuyển bổ sung[16]

1. Xét tuyển đợt 1

a) Sau khi kết thúc thời gian đăng ký xét tuyển, các trường tham khảo thông tin trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để chuẩn bị phương án tuyển sinh phù hợp;

b) Sau khi kết thúc thời gian thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển, các trường khai thác thông tin (của trường mình và của các trường khác có liên quan) trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để dự kiến điểm trúng tuyển, dự kiến danh sách thí sinh trúng tuyển vào trường;

c) Trên cơ sở kết quả đăng ký xét tuyển theo tổ hợp môn đăng ký xét tuyển của thí sinh và chỉ tiêu đào tạo, các trường đề xuất điểm tuyển nguyện vọng 1, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng;

d) Các trường nộp cơ sở dữ liệu tuyển sinh (theo file máy tính), danh sách kết quả của thí sinh theo thứ tự cao trên, thấp dưới và danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển cùng với báo cáo đề nghị điểm chuẩn;

đ) Sau khi có thông báo của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, các trường nhập danh sách thí sinh trúng tuyển lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo để hệ thống tự động loại bỏ những nguyện vọng thấp của thí sinh được dự kiến trúng tuyển nhiều nguyện vọng;

e) Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào các trường trong Quân đội, sẽ được xét tuyển các nguyện vọng kế tiếp vào các

---

[16] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

trường ngoài Quân đội hoặc hệ dân sự của các trường trong Quân đội có tuyển sinh, theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng thí sinh đăng ký xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xét tuyển bổ sung

a) Các trường sau khi xét tuyển đợt 1, số lượng vào học thực tế còn thiếu so với chỉ tiêu, thì được xét tuyển nguyện vọng bổ sung cho đủ chỉ tiêu; quy trình xét tuyển thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Quốc phòng;

b) Việc xét tuyển nguyện vọng bổ sung vào đào tạo đại học quân sự: Chỉ xét tuyển những thí sinh đã đăng ký dự tuyển vào đào tạo đại học hệ quân sự các trường trong Quân đội, không trúng tuyển nguyện vọng 1; tham dự Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia (trong năm đăng ký xét tuyển); đăng ký xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng quân sự có xét tuyển nguyện vọng bổ sung và phải có đủ điều kiện về sức khỏe, vùng tuyển, tổ hợp môn xét tuyển của trường đăng ký xét tuyển;

Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng thông báo chỉ tiêu, các trường tiếp nhận hồ sơ, xét tuyển, tổng hợp báo cáo theo quy trình, khi có quyết định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng mới triệu tập thí sinh nhập học;

c) Xét tuyển bổ sung có thể được thực hiện một lần hay nhiều lần;

d) Các trường thông báo điều kiện xét tuyển bổ sung, điểm nhận hồ sơ xét tuyển bổ sung không được thấp hơn điểm trúng tuyển đợt 1; công bố lịch xét tuyển;

đ) Thí sinh có thể thực hiện đăng ký xét tuyển bổ sung trực tuyến hoặc theo phương thức khác do trường quy định.

3.[17] Quy định xét tuyển

Căn cứ vào tổng điểm thi của thí sinh: Gồm tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực và được làm tròn đến hai chữ số thập phân (các trường có quy định bài thi/môn thi chính, bài thi/môn thi chính nhân hệ số 2 và quy đổi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo); các trường xét tuyển theo đúng ngành đăng ký của thí sinh; thực hiện xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm thi cao nhất trở xuống đến đủ chỉ tiêu.

---

[17] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu, nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ như sau:

a) Tiêu chí 1:

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Văn, Sử, Địa thì thí sinh có điểm thi môn Văn cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Toán, Lý, Hóa và Toán, Lý, tiếng Anh (trừ trường Sĩ quan Phòng hóa) thì thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Một số trường áp dụng tiêu chí phụ riêng, thực hiện như sau:

+ Học viện Khoa học quân sự: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, Ngoại ngữ (môn Ngoại ngữ là môn thi chính nhân hệ số 2) thì thí sinh có điểm môn Ngoại ngữ cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Học viện Quân y: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Hóa, Sinh thì thí sinh có điểm thi môn Sinh học cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Trường Sĩ quan Chính trị: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, tiếng Anh thì thí sinh có điểm môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Trường Sĩ quan Phòng hóa: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Lý, Hóa thì thí sinh có điểm thi môn Hóa cao hơn sẽ trúng tuyển; xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Lý, tiếng Anh thì thí sinh có điểm thi môn tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển.

b) Tiêu chí 2:

Sau khi xét tiêu chí 1, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 như nhau thì xét đến tiêu chí 2, như sau:

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Văn, Sử, Địa thì thí sinh có điểm thi môn Sử cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Toán, Lý, Hóa và Toán, Lý, tiếng Anh (trừ trường Sĩ quan Phòng hóa) thì thí sinh có điểm thi môn Lý cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Một số trường áp dụng tiêu chí phụ riêng, thực hiện như sau:

+ Học viện Khoa học quân sự: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, Ngoại ngữ thì thí sinh có điểm môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Học viện Quân y: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Hóa, Sinh thì thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Trường Sĩ quan Chính trị: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, tiếng Anh thì thí sinh có điểm môn Văn cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Trường Sĩ quan Phòng hóa: Thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển (cả 2 tổ hợp A00 và A01).

c) Tiêu chí 3:

Sau khi xét tiêu chí 2, trường vẫn còn chỉ tiêu, nhưng có nhiều thí sinh cùng bằng điểm, cùng có tiêu chí 1 và tiêu chí 2 như nhau thì xét đến tiêu chí 3, như sau:

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Văn, Sử, Địa thì thí sinh có điểm thi môn Địa cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Đối với trường có tổ hợp các môn xét tuyển: Toán, Lý, Hóa và Toán, Lý, tiếng Anh (trừ trường Sĩ quan Phòng hóa) thì thí sinh có điểm thi môn Hóa hoặc môn tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển;

- Một số trường áp dụng tiêu chí phụ riêng, thực hiện như sau:

+ Học viện Khoa học quân sự: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, Ngoại ngữ thì thí sinh có điểm môn Văn cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Học viện Quân y: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Hóa, Sinh thì thí sinh có điểm thi môn Hóa cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Trường Sĩ quan Chính trị: Xét tuyển theo tổ hợp các môn thi: Toán, Văn, tiếng Anh thì thí sinh có điểm môn tiếng Anh cao hơn sẽ trúng tuyển;

+ Trường Sĩ quan Phòng hóa: Thí sinh có điểm thi môn Lý cao hơn sẽ trúng tuyển (cả 2 tổ hợp A00 và A01).

d) Khi xét đến tiêu chí 3 vẫn chưa đủ chỉ tiêu, thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định.

Mục 6
XÉT DUYỆT ĐIỂM CHUẨN VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ TUYỂN SINH

Điều 29. Xét duyệt điểm chuẩn tuyển sinh

1. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng quyết định điểm chuẩn tuyển sinh của các trường.

2.[18] Thực hiện một điểm chuẩn chung với đối tượng thí sinh là quân nhân và thanh niên ngoài Quân đội; thực hiện điểm chuẩn riêng theo từng tổ hợp môn xét tuyển, theo 2 miền Bắc - Nam hoặc theo từng quân khu.

Thí sinh được tính điểm chuẩn theo hộ khẩu thường trú phía Nam phải có đủ các điều kiện: Có hộ khẩu thường trú ở các tỉnh phía Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư này, đồng thời phải có ít nhất một năm lớp 12 học và dự thi tốt nghiệp trung học tại các tỉnh phía Nam.

---

[18] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Trường hợp thí sinh tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, đã học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục Trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải có hộ khẩu thường trú ở các tỉnh phía Nam theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư này, đồng thời phải học và tốt nghiệp trung cấp tại các tỉnh phía Nam.

Quy định về tỉ lệ chỉ tiêu tuyển sinh và điểm chuẩn theo tổ hợp các môn xét tuyển, theo 2 miền Bắc - Nam hoặc theo từng quân khu như sau:

a)[19] Theo tổ hợp môn xét tuyển:

- Số lượng tuyển sinh của từng tổ hợp xét tuyển thi tại Học viện Quân y: Chỉ tiêu tổ hợp B00: 75%; chỉ tiêu tổ hợp A00: 25%, Trường Sĩ quan Chính trị: Chỉ tiêu tổ hợp C00: 60%, chỉ tiêu tổ hợp A00: 30%, chỉ tiêu tổ hợp D01: 10% so với tổng chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm;

- Các học viện, trường có xét tuyển đồng thời 02 Tổ hợp xét tuyển: A00 và A01: Thực hiện một điểm chuẩn chung cho cả 2 tổ hợp xét tuyển A00 và A01;

- Chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện Biên phòng theo tổ hợp xét tuyển A01: Không quá 25% tổng chỉ tiêu.

- Học viện Khoa học quân sự: Thực hiện một điểm chuẩn chung cho cùng một đối tượng thí sinh nam hoặc đối tượng thí sinh nữ đối với các ngành xét tuyển đồng thời các tổ hợp sau: Tổ hợp D01 và D02 vào đào tạo ngành Ngôn ngữ Nga; tổ hợp D01 và D04 vào đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc.

b)[20] Theo 2 miền Bắc - Nam hoặc theo từng quân khu:

- Học viện Biên phòng tuyển 45% chỉ tiêu thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Bắc (từ tỉnh Quảng Bình trở ra), thí sinh có hộ khẩu thường trú tại các tỉnh phía Nam được xác định đến từng quân khu: Quân khu 4 (tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế): 04 %, Quân khu 5: 14%, Quân khu 7: 17%, Quân khu 9: 20%;

---

[19] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

[20] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

- Trường Sĩ quan Lục quân 2 xác định điểm chuẩn đến từng quân khu phía Nam theo tỷ lệ: Quân khu 4 (tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế): 03%, Quân khu 5: 37%, Quân khu 7: 35%, Quân khu 9: 25%;

- Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự (Vin - Hem Pích) tuyển 40% thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Bắc, 60% chỉ tiêu thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Nam;

- Các học viện: Hậu cần, Hải quân và các trường sĩ quan: Công binh, Thông tin, Chính trị, Đặc công tuyển 65% chỉ tiêu thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Bắc, 35% chỉ tiêu thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Nam;

- Học viện Quân y, Phòng không - Không quân và các trường sĩ quan: Pháo binh, Tăng - Thiết giáp, Phòng hóa tuyển 70% chỉ tiêu thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Bắc, 30% chỉ tiêu thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Nam;

- Học viện Kỹ thuật quân sự tuyển 80% chỉ tiêu thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Bắc, 20% chỉ tiêu thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Nam;

- Học viện Khoa học quân sự:

+ Ngành Trinh sát kỹ thuật tuyển 75% chỉ tiêu thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Bắc, 25% chỉ tiêu thí sinh có hộ khẩu thường trú ở phía Nam;

+ Ngành Quan hệ quốc tế về quốc phòng và các ngành đào tạo ngoại ngữ: Thực hiện một điểm chuẩn chung cho cùng một đối tượng thí sinh nam hoặc đối tượng thí sinh nữ trong cả nước.

- Trường Sĩ quan Không quân thực hiện một điểm chuẩn chung cho thí sinh trong cả nước.

3. Chỉ tiêu tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng trong tổng chỉ tiêu của từng quân khu hoặc theo 2 miền Nam - Bắc. Thí sinh dự xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thẳng có hộ khẩu thường trú ở khu vực nào, nếu trúng tuyển, sẽ trừ vào chỉ tiêu của khu vực đó.

4. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn các trường xác định chỉ tiêu cụ thể theo từng tổ hợp môn xét tuyển, theo 2 miền Bắc - Nam hoặc theo từng quân khu.

Điều 30. Công bố kết quả tuyển sinh[21]

1. Các trường công bố công khai kết quả xét tuyển của thí sinh (danh sách theo thứ tự cao trên, thấp dưới), trên Trang Thông tin điện tử (website) của trường, Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (http://bqp.vn) và các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài Quân đội.

---

[21] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

2. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng công bố điểm chuẩn đại học, cao đẳng vào các trường trong Quân đội.

3. Các trường tổng hợp kết quả thí sinh xác nhận nhập học, cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục 7
BÁO GỌI NHẬP HỌC VÀ HẬU KIỂM KẾT QUẢ TUYỂN SINH

Điều 31. Báo gọi nhập học

1.[22] Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường chịu trách nhiệm thông báo kết quả tuyển sinh và triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học theo quyết định điểm chuẩn của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

2. Thí sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng hệ quân sự khi có thông báo triệu tập vào học của các trường trong Quân đội, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện ra Lệnh gọi nhập ngũ vào học tập để phục vụ lâu dài trong Quân đội.

Điều 32. Khám tuyển sức khỏe cho thí sinh trúng tuyển nhập học

1. Tổ chức khám tuyển sức khỏe cho số thí sinh trúng tuyển ngay trong tuần đầu về trường nhập học.

Việc khám sức khoẻ do Hội đồng khám sức khoẻ tuyển sinh quân sự các bệnh viện Quân đội thực hiện theo sự phân công của Cục Quân y.

2.[23] Nội dung, quy trình khám, phân loại sức khỏe thực hiện theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng quy định việc khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự và làm đủ các xét nghiệm cận lâm sàng, gồm: Xét nghiệm công thức máu; nhóm máu, chức năng gan: SGOT, SGPT);

---

[22] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

[23] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

chức năng thận (Ure, Creatinin); đường máu; nước tiểu 10 thông số; điện tim; siêu âm tổng quát; X-quang tim phổi thẳng; xét nghiệm sàng lọc HIV, ma túy. Trường hợp cần thiết, có thể thực hiện thêm các kỹ thuật chẩn đoán hoặc các xét nghiệm cận lâm sàng khác để kết luận phân loại sức khỏe chính xác.

3. Cục trưởng Cục Quân y hướng dẫn chi tiết việc khám sức khỏe và xét nghiệm HIV, ma túy cho các đối tượng học viên mới nhập trường.

4.[24] Kết luận sức khỏe

- Sau 15 ngày, kể từ ngày thí sinh nhập học (theo thời gian quy định trong giấy báo nhập học), các trường phải thông báo kết luận về phân loại tiêu chuẩn sức khỏe đến thí sinh đã nhập học biết, làm thủ tục trả về địa phương đối với các thí sinh không đủ tiêu chuẩn sức khỏe;

- Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày thí sinh nhận được quyết định trả về địa phương do không đủ tiêu chuẩn sức khỏe, nếu có khiếu nại, thí sinh phải nộp đơn về Hội đồng tuyển sinh nhà trường (thời gian nộp đơn được tính tại thời điểm thí sinh đến nộp đơn trực tiếp tại trường hoặc theo dấu bưu điện, ngoài thời gian quy định nêu trên, Hội đồng tuyển sinh nhà trường không xem xét giải quyết). Hội đồng tuyển sinh nhà trường lập danh sách đề nghị Hội đồng giám định y khoa cấp Bộ Quốc phòng tổ chức giám định sức khỏe;

- Giao Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 103 thuộc Học viện Quân y chịu trách nhiệm giám định với các thí sinh có hộ khẩu thường trú từ Thừa Thiên Huế trở ra, Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 175 chịu trách nhiệm giám định với các thí sinh có hộ khẩu thường trú từ Đà Nẵng trở vào. Trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Hội đồng tuyển sinh các trường, Hội đồng giám định y khoa các bệnh viện phải hoàn thành việc giám định sức khỏe cho thí sinh, thông báo về kết luận giám định y khoa cho các trường và báo cáo kết quả giám định y khoa về Cục Quân y Bộ Quốc phòng;

- Giao Cục Quân y Bộ Quốc phòng chỉ đạo Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 103 thuộc Học viện Quân y, Hội đồng giám định y khoa Bệnh viện quân y 175 tổ chức giám định sức khỏe cho các thí sinh; tổng hợp kết quả giám định, đề xuất, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

Điều 33. Tổ chức hậu kiểm công tác tuyển sinh và thẩm định danh sách thí sinh nhập học

1. Tổ chức hậu kiểm công tác tuyển sinh

a) Sau khi thí sinh trúng tuyển nhập học, các trường tổ chức kiểm tra, hậu

---

[24] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 13 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

kiểm kết quả tuyển sinh của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường mình theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Tổ chức kiểm tra, đối chiếu ảnh thí sinh trong hồ sơ sơ tuyển, ảnh trong hồ sơ đến nhập học và người đến nhập học phải trùng nhau, đúng là của người đến nhập học. Kiểm tra kết quả học tập và hạnh kiểm trong học bạ trung học phổ thông của thí sinh;

c) Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường chịu trách nhiệm tổ chức hậu kiểm toàn bộ công tác tuyển sinh của đơn vị mình xong trước ngày khai giảng năm học mới.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện các vấn đề nghi vấn, phải tiến hành điều tra, xác minh làm rõ; trường hợp vi phạm, phải báo cáo và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng ngoài Quân đội để đề xuất biện pháp giải quyết;

- Khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của cơ quan điều tra có thẩm quyền, Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường quyết định trả thí sinh vi phạm quy chế tuyển sinh về đơn vị, địa phương.

2. Thẩm định danh sách thí sinh nhập học: Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách thí sinh vào học đầu khóa học, báo cáo về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng thẩm định, làm cơ sở để các trường và cơ quan chức năng quản lý, phong (thăng) quân hàm và cấp bằng tốt nghiệp khi tốt nghiệp ra trường.

Điều 34. Thí sinh trúng tuyển đại học quân sự được gửi đi đào tạo trường ngoài Quân đội và trường nước ngoài

1. Các trường lựa chọn số thí sinh trúng tuyển, có kết quả tuyển sinh cao gửi đi học ngay theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Thông tư số 195/2011/TT-BQP ngày 24 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Khi tốt nghiệp ra trường được phong quân hàm sĩ quan và tổ chức bồi dưỡng kiến thức chính trị, quân sự xong mới điều động về đơn vị công tác.

Chương IV
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG QUÂN SỰ HỆ CHÍNH QUY

Điều 35. Các trường tuyển sinh, khu vực tuyển sinh, chỉ tiêu đào tạo

1. Các trường đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ đại học được giao đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ cao đẳng quân sự và đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật có trình độ cao đẳng.

2. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thông báo khu vực tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của từng trường.

Điều 36. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ tuyển sinh

1. Đối tượng, tiêu chuẩn vào đào tạo trình độ cao đẳng quân sự hệ chính quy thực hiện theo quy định tại các Điều 11, 14, 15 và Điều 16 Thông tư này.

2. Hồ sơ tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư này.

Điều 37. Tổ chức tuyển sinh, lệ phí tuyển sinh

1.[25] Xét tuyển

a) Đào tạo sĩ quan cấp phân đội trình độ cao đẳng: Hằng năm, căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức tuyển sinh cho phù hợp với đối tượng tuyển sinh của từng trường;

b) Đào tạo cao đẳng quân sự ngành Kỹ thuật

Trường Sĩ quan Không quân, xét tuyển nguyện vọng 1 và nguyện vọng bổ sung vào đào tạo cao đẳng quân sự ngành Kỹ thuật Hàng không, thực hiện như tuyển sinh vào đào tạo sĩ quan cấp phân đội trình độ đại học hệ chính quy; tiêu chuẩn sức khỏe thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

- Đối tượng tuyển sinh: Tuyển thí sinh nam (kể cả quân nhân tại ngũ, quân nhân đã xuất ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng, thanh niên ngoài Quân đội) đã qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng;

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển từ kết quả Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia theo quy chế của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thay đổi phương thức tuyển sinh, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện;

- Điểm chuẩn: Xác định theo 2 miền Nam - Bắc (phía Bắc từ Quảng Bình trở ra, phía Nam từ Quảng Trị trở vào);

- Căn cứ vào chỉ tiêu và số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển, trường dự kiến điểm tuyển, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xe xét, quyết định;

- Sau khi xét tuyển đợt 1, số lượng vào học thực tế còn thiếu so với chỉ tiêu, thì trường được xét tuyển nguyện vọng bổ sung theo quy định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

c) Đào tạo cao đẳng Văn thư lưu trữ

Trường Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội, xét tuyển nguyện vọng 1 và nguyện vọng bổ sung vào đào tạo cao đẳng quân sự ngành Văn thư lưu trữ, thực hiện

---

[25] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

như tuyển sinh vào đào tạo sĩ quan cấp phân đội trình độ đại học hệ chính quy; tiêu chuẩn sức khỏe thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

- Đối tượng tuyển sinh: Tuyển thí sinh nam, nữ là quân nhân tại ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ trong Quân đội, đã qua sơ tuyển, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng. Chỉ tiêu tuyển thí sinh nữ: Không quá 50% chỉ tiêu tuyển sinh;

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển từ kết quả Kỳ thi Trung học phổ thông quốc gia theo quy chế của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Khi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thay đổi phương thức tuyển sinh, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện;

- Điểm chuẩn: Xác định theo 2 miền Nam - Bắc (phía Bắc từ Quảng Bình trở ra, phía Nam từ Quảng Trị trở vào);

- Căn cứ vào chỉ tiêu và số lượng thí sinh đăng ký xét tuyển, trường dự kiến điểm tuyển, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định;

- Sau khi xét tuyển đợt 1, số lượng vào học thực tế còn thiếu so với chỉ tiêu, thì trường được xét tuyển nguyện vọng bổ sung theo quy định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

2. Thi tuyển kết hợp với xét tuyển

Trường Đại học Văn hoá - Nghệ thuật Quân đội tổ chức thi tuyển kết hợp với xét tuyển vào đào tạo cao đẳng hệ quân sự, như sau:

a) Đối tượng: Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thông báo đối tượng tuyển sinh vào từng ngành cho phù hợp với chỉ tiêu đào tạo;

b) Hồ sơ tuyển sinh

- Sử dụng bộ hồ sơ tuyển sinh vào đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ đại học;

- Thời gian giao nhận hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 25 Thông tư này;

c) Chỉ tiêu tuyển sinh thực hiện theo Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam;

d) Môn xét tuyển: Sử dụng kết quả Môn Văn của Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia để xét tuyển;

đ) Môn thi tuyển: Các môn năng khiếu;

e) Tổ chức coi thi, chấm thi: Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hoá - Nghệ thuật Quân đội chịu trách nhiệm tổ chức coi thi, chấm thi theo đúng quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

g) Điểm chuẩn tuyển sinh xác định theo hộ khẩu thường trú 2 miền Nam - Bắc.

3. Trên cơ sở kết quả tổ hợp môn xét tuyển của thí sinh đăng ký xét tuyển và kết quả thi của thí sinh thi tuyển, công tác xét tuyển, xét duyệt điểm chuẩn, công bố kết quả tuyển sinh, báo gọi nhập học, khám tuyển sức khỏe cho thí sinh trúng tuyển nhập học và hậu kiểm công tác tuyển sinh thực hiện theo quy định tại các Điều 28, 29, 30, 31, 32 và Điều 33 Thông tư này.

4. Lệ phí tuyển sinh: Thực hiện như tuyển sinh vào đào tạo cán bộ cấp phân đội trình độ đại học

Chương V
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP QUÂN SỰ HỆ CHÍNH QUY

Điều 38. Các trường tuyển sinh đào tạo[26]

1. Học viện Hậu cần.

2. Trường Sĩ quan Không quân.

3. Trường Sĩ quan Phòng hóa.

4. Trường Sĩ quan Đặc công.

5. Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự (Vin-Hem Pích).

6. Trường Cao đẳng Công nghiệp Quốc phòng.

7. Trường Cao đẳng Công nghệ và Kỹ thuật ô tô.

8. Trường Cao đẳng Quân y 1.

9. Trường Trung cấp Kỹ thuật Phòng không - Không quân.

10. Trường Trung cấp Kỹ thuật Hải quân.

11. Trường Trung cấp Biên phòng 1.

12. Trường Trung cấp Biên phòng 2.

13. Trường Trung cấp 24 Biên phòng.

14. Trường Trung cấp Kỹ thuật Thông tin.

15. Trường Trung cấp Kỹ thuật Công binh.

16. Trường Trung cấp Trinh sát.

17. Trường Trung cấp Quân y 2.

18. Trường Trung cấp Kỹ thuật Quân khí.

---

[26] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 15 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

19. Trường Trung cấp Kỹ thuật Mật mã.

20. Trường Trung cấp Kỹ thuật Tăng - Thiết giáp.

21. Trường Trung cấp Kỹ thuật miền Trung.

Điều 39. Đối tượng, tiêu chuẩn và hồ sơ tuyển sinh

1.[27] Đối tượng

a) Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự, có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 4 năm tuyển sinh); quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh). Số lượng đăng ký dự tuyển theo chỉ tiêu phân bổ cho từng đơn vị;

b) Các ngành, nghề có tuyển nữ đào tạo nhân viên chuyên môn kỹ thuật cho Quân đội: Y, dược, cơ khí, công nghệ thông tin, thông tin, cơ yếu, nấu ăn, tài chính. Căn cứ nhu cầu biên chế, chỉ tiêu dự tuyển được phân bổ hằng năm; đơn vị tuyển chọn đi đào tạo phù hợp với kế hoạch sử dụng.

2.[28] Tiêu chuẩn

a) Chính trị, đạo đức, văn hóa: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 Thông tư này. Riêng xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện) các năm học Trung học phổ thông hoặc tương đương phải đạt khá trở lên; xếp loại học lực các năm học Trung học phổ thông hoặc tương đương phải đạt trung bình trở lên;

b) Tuổi đời: Từ 18 đến 27 tuổi (tính đến năm xét tuyển);

c) Sức khỏe:

- Tuyển chọn thí sinh đạt Điểm 1 và Điểm 2 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2016/TTLT-BYT-BQP về các chỉ tiêu: Nội khoa, tâm thần kinh, ngoại khoa, da liễu, mắt, tai - mũi - họng, hàm - mặt, vòng ngực; được lấy đến sức khỏe đạt Điểm 3 về răng;

- Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo, phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào) và thí sinh là người dân tộc thiểu số: Được lấy đến sức khỏe đạt Loại 3 về thể lực;

- Tổ chức khám sơ tuyển, khám tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 21 và Điều 32 Thông tư này.

---

[27] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

[28] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

3. Hồ sơ tuyển sinh: Sử dụng 01 bộ hồ sơ tuyển sinh trung cấp chuyên nghiệp quân sự do Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phát hành, gồm:

a) 03 phiếu đăng ký dự tuyển (ĐK01-A, ĐK01-B, ĐK01-C);

b) 01 phiếu khám sức khỏe;

c) 01 Bản xác minh chính trị (Riêng thí sinh dự xét tuyển Trung cấp Kỹ thuật Mật mã Bản thẩm tra xác minh lý lịch theo mẫu quy định của ngành Cơ yếu);

d) 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên đối với những thí sinh thuộc diện ưu tiên.

Điều 40. Tổ chức tuyển sinh

1.[29] Phương thức xét tuyển: Thực hiện xét tuyển theo kết quả học bạ Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thống nhất sử dụng kết quả học bạ Trung học phổ thông cộng với điểm ưu tiên làm tiêu chí xét tuyển.

Trường hợp thí sinh tốt nghiệp trung cấp (thời gian đào tạo 2 năm), chưa có bằng tốt nghiệp trung học, đủ tiêu chuẩn xét tuyển; thống nhất tiêu chí xét tuyển bằng tổng cộng điểm tổng kết trung bình các môn học 2 năm trung cấp chia 2 nhân với 3, cộng với điểm ưu tiên để xét tuyển.

2.[30] Quy định xét tuyển: Thực hiện tuyển sinh đào tạo theo địa chỉ, tập trung ưu tiên cho các đơn vị còn thiếu so với biên chế.

a) Các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm tổ chức sơ tuyển, tuyển chọn, lập hồ sơ (kèm theo bản sao có công chứng học bạ Trung học phổ thông hoặc tương đương) và danh sách, gửi về trường tuyển sinh theo đúng chỉ tiêu được giao;

b) Hội đồng tuyển sinh các trường tổ chức thẩm định danh sách, hồ sơ dự tuyển của thí sinh theo chỉ tiêu đào tạo được phân bổ cho các đơn vị; tổng hợp, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định công nhận trúng tuyển;

c) Về hộ khẩu thường trú xác định thí sinh được hưởng theo điểm chuẩn phía Nam hoặc phía Bắc, thực hiện như quy định tuyển sinh đại học cấp phân đội.

---

[29] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 17 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

[30] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 17 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

3. Thời gian sơ tuyển và bàn giao hồ sơ tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Điều 25 Thông tư này.

4. Các trường báo cáo kết quả xét tuyển và đề nghị phương án điểm chuẩn về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng trước ngày 10 tháng 7 hằng năm.

5. Tổ chức hậu kiểm công tác tuyển sinh

a) Sau khi thí sinh trúng tuyển nhập học, các trường tổ chức hậu kiểm công tác tuyển sinh, kiểm tra, đối chiếu toàn bộ hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển với hồ sơ và người đến nhập học, phải đúng với người đến nhập học;

Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và học bạ trung học phổ thông; đối chiếu kết quả học tập trong học bạ gốc với bản sao học bạ trong hồ sơ xét tuyển;

b) Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường chịu trách nhiệm tổ chức hậu kiểm toàn bộ công tác tuyển sinh của đơn vị mình; trong quá trình tổ chức hậu kiểm, nếu phát hiện các vấn đề nghi vấn, phải tiến hành điều tra, xác minh làm rõ; trường hợp vi phạm, cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng ngoài Quân đội để đề xuất biện pháp giải quyết;

c) Những trường hợp sử dụng học bạ không hợp lệ, hoặc kết quả trong bản sao không đúng với học bạ gốc và các vi phạm khác phải loại ra; Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường ra quyết định trả học viên về đơn vị cũ trước khi đi học;

d) Thời gian hậu kiểm phải xong trước khi khai giảng năm học mới.

6. Chỉ tiêu tuyển sinh thực hiện theo Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Chương VI
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (ĐÀO TẠO DÂN SỰ)

Điều 41. Các trường tuyển sinh đào tạo dân sự

1. Tuyển sinh đào tạo đại học

a) Học viện Kỹ thuật quân sự;

b) Học viện Quân y;

c) Học viện Khoa học quân sự;

d) Học viện Hậu cần;

đ) Học viện Biên phòng;

e) Trường Sĩ quan kỹ thuật quân sự (Vin-Hem Pích);

g) Trường Đại học Văn hóa - Nghệ thuật Quân đội;

h) Trường Sĩ quan Công binh;

i) Trường Sĩ quan Thông tin;

k) Trường Sĩ quan Lục quân 1;

l) Trường Sĩ quan Lục quân 2;

m) Trường Sĩ quan Chính trị.

2. Tuyển sinh đào tạo cao đẳng

a) Học viện Kỹ thuật quân sự;

b) Học viện Hậu cần;

c) Trường Sĩ quan Công binh;

d) Trường Sĩ quan Thông tin;

đ) Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự (Vin-hem Pich);

e) Trường Đại học Văn hoá - Nghệ thuật Quân đội;

g) Trường Cao đẳng Công nghiệp quốc phòng;

h) Trường Cao đẳng Công nghệ và Kỹ thuật ô tô;

3. Tuyển sinh đào tạo trung cấp chuyên nghiệp:

a) Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân đội;

b) Trường Cao đẳng Công nghiệp quốc phòng;

c) Trường Cao đẳng Công nghệ và Kỹ thuật ô tô;

d) Trường Trung cấp Quân y 1;

đ) Trường Trung cấp Quân y 2;

e) Trường Trung cấp Kỹ thuật Hải quân;

g) Trường Trung cấp Cầu đường và Dạy nghề;

h) Trường Trung cấp Kỹ thuật miền Trung.

4. Đối với đào tạo văn bằng 2, liên thông đại học, liên thông cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các lớp liên kết đào tạo ngoài trường, khi được giao chỉ tiêu đào tạo các trường chịu trách nhiệm hoàn thiện các văn bản, thủ tục pháp quy và tổ chức tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm tuyển sinh.

Điều 42. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

1. Đối tượng: Tuyển sinh thí sinh nam, thí sinh nữ trong các vùng tuyển sinh của từng trường.

2. Tiêu chuẩn: Thực hiện theo quy chế Bộ Giáo dục và Đào tạo về thi tuyển sinh đại học cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hằng năm.

3. Hồ sơ tuyển sinh: Thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm tuyển sinh.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện theo Quyết định của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 43. Phương thức tuyển sinh

1. Các trường tuyển sinh đào tạo đại học, cao đẳng

a) Xét tuyển từ kết quả Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia: Thực hiện theo quy chế Bộ Giáo dục và Đào tạo về thi tuyển sinh đại học cao đẳng hằng năm;

b) Trường Đại học Văn hóa - Nghệ thuật Quân đội tổ chức thi tuyển kết hợp với xét tuyển vào các ngành đào tạo năng khiếu.

- Môn xét tuyển, môn thi, tổ chức coi thi, chấm thi thực hiện như đối tượng đào tạo quân sự theo từng ngành đào tạo;

- Thời gian thi, tổ chức thi vào sau Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, thời gian cụ thể do trường tự xác định;

c) Tuyển sinh theo đề án tuyển sinh riêng: Các trường phải xây dựng Đề án tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Quốc phòng, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt, khi có thông báo của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng mới triển khai thực hiện.

2. Các trường tuyển sinh đào tạo trung cấp: Tổ chức xét tuyển vào đào tạo trung cấp chuyên nghiệp dân sự theo quy chế Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hằng năm.

Điều 44. Tổ chức tuyển sinh, triệu tập thí sinh nhập học

1. Các trường tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp hệ dân sự, tổ chức tuyển sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, thi tuyển; tổng hợp đề xuất điểm tuyển vào trường, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

2. Khi báo cáo đề nghị điểm tuyển, các trường nộp dữ liệu máy tính, danh sách kết quả tuyển sinh theo thứ tự từ cao xuống thấp và danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển; các trường tuyển sinh theo nhóm ngành, hoặc theo từng ngành, nộp dữ liệu máy tính, danh sách kết quả tuyển sinh và danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nhóm ngành và ngành tuyển sinh.

3. Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường chịu trách nhiệm thông báo kết quả tuyển sinh và triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học theo quyết định điểm chuẩn của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng.

4. Tổ chức hậu kiểm công tác tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Điều 33 Thông tư này.

Chương VII
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC VÀ CÁC LOẠI HÌNH KHÁC

Mục 1
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Điều 45. Tuyển sinh đào tạo sau đại học

1. Công tác tuyển sinh các loại hình đào tạo sau đại học thực hiện theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh đào tạo sau đại học.

Mục 2
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VĂN BẰNG ĐẠI HỌC THỨ 2, LIÊN THÔNG, HOÀN THIỆN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

Điều 46. Đối tượng tuyển sinh

1. Văn bằng đại học thứ 2 (gọi chung là văn bằng 2)

a) Đào tạo cho đối tượng đã có ít nhất một bằng tốt nghiệp đại học có nguyện vọng học văn bằng 2;

b) Đào tạo cho đối tượng hạ sĩ quan - binh sĩ đang phục vụ tại ngũ, đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy, tuổi đời không quá 25 tuổi, có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Quốc phòng, có nguyện vọng phục vụ Quân đội lâu dài, được đơn vị xét tuyển cho đi dự thi theo chỉ tiêu của Bộ Quốc phòng để phục vụ Quân đội lâu dài.

2. Liên thông đại học

a) Đào tạo liên thông đại học cho các đối tượng đào tạo cán bộ cấp trung, lữ đoàn chưa có bằng đại học. Thời gian thi do Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường quyết định, báo cáo về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng trước khi khai giảng 15 ngày;

b) Đào tạo liên thông đại học cho các đối tượng đã tốt nghiệp cao đẳng kỹ thuật, cao đẳng cấp phân đội và các ngành chuyên môn nghiệp vụ.

3. Hoàn thiện đại học: Đào tạo hoàn thiện đại học cho các đối tượng đã tốt nghiệp đào tạo cấp phân đội từ sĩ quan 3 năm.

4. Liên thông cao đẳng: Đào tạo liên thông cao đẳng từ đối tượng đã qua đào tạo trung cấp chuyên nghiệp.

Các lớp đào tạo thuộc diện cơ quan quân lực quản lý, tuổi đời thí sinh vào học không quá 40 tuổi.

5. Hoàn thiện cao đẳng: Đào tạo hoàn thiện cao đẳng cho các đối tượng đã tốt nghiệp chỉ huy phân đội từ trung đội trưởng 801 và chỉ huy phân đội từ trợ lý huyện.

Điều 47. Phương thức tuyển sinh

Các loại hình đào tạo văn bằng 2, liên thông, hoàn thiện đại học, cao đẳng được tuyển sinh theo phương thức: Thi tuyển.

Điều 48. Thời gian thi, môn thi, đề thi, phương pháp thi

1. Thời gian thi:

a) Đợt 1: Từ ngày 10 tháng 7 đến ngày 15 tháng 7 hằng năm;

b) Đợt 2: Từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 20 tháng 9 hằng năm.

2. Môn thi

a) Đào tạo Văn bằng 2

- Thí sinh phải thi hai môn thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương của ngành đào tạo thứ hai;

- Đối với các ngành sư phạm, an ninh quốc phòng và các ngành đặc thù thuộc lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, Giám đốc (Hiệu trưởng) cơ sở đào tạo qui định cụ thể về các môn thi, nội dung, hình thức và tổ chức thi.

b) Đào tạo liên thông, hoàn thiện

Thi 3 môn gồm: Môn cơ bản, môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành hoặc thực hành nghề (nếu có).

3. Đề thi: Do các trường tự ra đề.

4. Phương pháp thi: Tự luận hoặc thực hành nghề (nếu có).

Điều 49. Địa điểm thi, phòng thi và giấy thi

1. Địa điểm tổ chức thi, phòng thi: Tại các trường trong Quân đội và các cơ sở liên kết đào tạo; trường hợp thiếu phòng thi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quyết định việc thuê địa điểm thi, phòng thi.

2. Các phòng thi phải đảm bảo được điều kiện sau đây:

a) Địa điểm thi phải cách ly với môi trường bên ngoài và được bảo đảm các điều kiện an toàn, yên tĩnh trong thời gian thi;

b) Phòng thi phải có đủ ánh sáng, bàn ghế, bảng, khoảng cách giữa 2 thí sinh liền kề nhau từ 1,2 m trở lên, không được sử dụng bàn kép (ghép 2 bàn làm 1); các phòng thi có diện tích rộng nếu bố trí làm 2 phòng thi, phải có vách ngăn ở giữa (không ngăn theo chiều dọc phòng thi);

c) Số lượng thí sinh tối đa trong một phòng thi: Không quá 40 thí sinh;

d) Có phương án xử lý trong trường hợp mưa bão, mất điện (có máy nổ dự phòng trong quá trình thi);

đ) Không thuê, mượn các phòng thi có bàn ghế nhỏ, thấp dùng cho học sinh tiểu học.

3. Giấy thi và giấy nháp: Do các trường tự in theo mẫu thống nhất (có đủ các thông tin về họ tên và số báo danh của thí sinh, chữ ký cán bộ coi thi, số tờ giấy thi.v.v..).

Điều 50. Làm thủ tục dự thi cho thí sinh

1. Trước ngày thi, Ban Coi thi các trường hoàn thành danh sách thí sinh của từng phòng thi để niêm yết trước phòng thi. Phòng thi có một bản danh sách kèm theo ảnh của thí sinh để trao cho cán bộ coi thi đối chiếu, kiểm tra trong các buổi thi và khi thí sinh nhập học.

2. Ban Coi thi các trường có trách nhiệm

a) Phổ biến công khai tới thí sinh quy chế và các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng đối với thí sinh dự thi trước ngày thi 01 ngày;

b) Hướng dẫn thí sinh đến phòng thi, bổ sung, điều chỉnh những sai sót về họ, đệm, tên, đối tượng, hộ khẩu thường trú, khu vực tuyển sinh, môn thi, khối thi của thí sinh;

c) Phổ biến cho thí sinh những tài liệu, vật dụng được phép và không được phép mang vào khu vực thi, đặc biệt là các vật dụng có thể giúp thí sinh gian lận trong quá trình thi như điện thoại di động, các thiết bị truyền tin.v.v.. (khu vực thi do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quy định phù hợp với thực tế).

Điều 51. Coi thi

1. Tổ chức tập huấn cho cán bộ coi thi và các thành viên tham gia kỳ thi các nội dung trọng tâm sau đây:

a) Quy trình thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân của từng thành viên làm công tác coi thi, kinh nghiệm phát hiện thí sinh gian lận trong kỳ thi;

b) Hướng dẫn phương pháp đối chiếu, kiểm tra giấy tờ theo quy định được mang vào phòng thi và thực tế thí sinh tại phòng thi, khi có nghi vấn gian lận phải báo với Ban Coi thi hoặc cán bộ thanh tra để theo dõi, kiểm tra, xác minh, làm rõ.

2. Cán bộ, nhân viên phục vụ kỳ thi

- Phải nắm chắc quy chế, nhiệm vụ và quy trình mới được phép làm nhiệm vụ; đeo phù hiệu thống nhất do Ban Coi thi cấp phát và phải đóng dấu của nhà trường trùm vào chính giữa phù hiệu;

- Người không có trách nhiệm, không có tên trong danh sách Ban Coi thi tuyệt đối không được ra vào khu vực thi.

3. Bố trí cán bộ coi thi

a) Lựa chọn và bố trí cán bộ, giáo viên đủ tiêu chuẩn làm cán bộ coi thi, giám sát phòng thi, lực lượng bảo vệ, trật tự viên, y tế, phục vụ. Mỗi phòng thi phải bố trí 02 cán bộ coi thi, trong đó có ít nhất 01 cán bộ coi thi là giáo viên;

b) Bố trí lực lượng coi thi có số lượng lớn hơn số cán bộ coi thi thực tế từ 5% - 10% để sẵn sàng thay thế những cán bộ vi phạm quy chế, chưa nắm chắc nhiệm vụ, do sức khỏe hoặc lý do khác;

c) Căn cứ số lượng phòng thi và danh sách cán bộ coi thi; trước mỗi môn thi 30 phút, Ban Coi thi tổ chức bốc thăm tên cán bộ coi thi ở từng phòng thi (không phân công danh sách trước các buổi thi).

4. Thành viên tham gia Ban Coi thi tuyệt đối không được mang theo điện thoại di động, máy thu, phát tín hiệu trong khi làm nhiệm vụ.

5. Khi phát hiện thí sinh mang tài liệu, vật dụng trái phép vào phòng thi, dù sử dụng hay chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi ngay.

6. Cử cán bộ chuyên trách có nghiệp vụ và kinh nghiệm làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra của trường. Tăng cường đôn đốc, nhắc nhở cán bộ coi thi xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy chế và yêu cầu Ban Coi thi xử lý ngay các trường hợp cán bộ coi thi không làm đúng chức trách.

7. Thực hiện nghiêm túc quy trình lập danh sách phòng thi, đánh số báo danh theo vần a, b, c (đối với những thí sinh trùng họ, đệm và tên thì thay đổi thứ tự số báo danh của các thí sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và thay đổi quy luật xếp chỗ ngồi của thí sinh trong phòng thi sau mỗi buổi thi để chống việc thi hộ, thi kèm; thí sinh không dự thi buổi thi trước phải xóa tên khỏi danh sách dự thi vào buổi thi tiếp theo.

8. Các cán bộ coi thi phải bảo vệ đề thi trong khi thi, không để lọt đề thi ra ngoài phòng thi, chậm nhất 30 phút sau khi có hiệu lệnh tính giờ làm bài cán bộ coi thi thứ nhất nộp các đề thi thừa cho Ban Coi thi để niêm phong tại phòng thi. Các cán bộ coi thi và những người làm nhiệm vụ phục vụ kỳ thi không được thảo luận, sao chép, giải đề, mang đề ra ngoài hoặc giải thích đề thi cho thí sinh.

9. Ký giấy thi

a) Trước khi phát tờ giấy thi cho thí sinh, cán bộ coi thi thứ hai phải ký và ghi rõ họ tên vào đúng ô quy định trên tờ giấy thi;

b) Cán bộ coi thi thứ nhất chỉ được ký và ghi rõ họ tên vào đúng ô quy định trên tờ giấy thi của thí sinh sau khi thí sinh đã ghi đầy đủ họ tên, số báo danh và các mục cần thiết khác trên tờ giấy thi.

10. Quản lý chặt chẽ giấy thi, đề thi thừa, thu lại toàn bộ giấy thi đã phát cho thí sinh (cả giấy thi thừa và giấy thi thí sinh làm bài hỏng phải thay).

11. Chỉ cho thí sinh ra khỏi phòng thi sau khi kết thúc 2/3 thời gian thi.

12. Quản lý bài thi

a) Tuyệt đối không để mất bài thi hoặc lẫn bài thi của thí sinh, không cho thí sinh đã nộp bài lấy lại bài thi, thực hiện nghiêm túc quy trình giao nhận và bảo quản bài thi;

b) Kết thúc từng buổi thi, cán bộ coi thi tổ chức thu bài thi, kiểm tra sắp xếp bài thi theo thứ tự số báo danh; các biên bản xử lý kỷ luật (nếu có) phải kèm theo bài thi của thí sinh; cả 2 cán bộ coi thi phải chịu trách nhiệm bảo quản chặt chẽ bài thi đã thu và cùng mang về bàn giao cho Trưởng ban Coi thi (Trưởng điểm thi) và Thư ký;

c) Sau khi kiểm tra đủ số bài thi, cả 2 cán bộ coi thi và thư ký cùng dán và ký niêm phong vào túi đựng bài thi;

d) Sau mỗi môn thi các túi đựng bài thi được để trong hòm sắt có khoá lưu giữ tại kho bảo mật của nhà trường do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường giữ chìa khoá.

13. Khi bàn giao cho Ban Chấm thi làm phách phải có đủ thành phần theo quy định và túi đựng bài thi phải còn nguyên dấu và chữ ký niêm phong.

14. Cán bộ coi thi phải thực hiện đúng quy định thời gian biểu của từng buổi thi, theo hiệu lệnh thống nhất của từng điểm thi, không được tự ý thay đổi.

- Những trường hợp đặc biệt, các sự cố bất thường, không được tự ý xử lý, phải báo cáo kịp thời Trưởng Điểm thi (Trưởng ban Coi thi) để xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường.

- Sau khi môn thi cuối cùng kết thúc, Hội đồng tuyển sinh các trường tổng hợp, báo cáo về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng qua Cục Nhà trường.

Điều 52. Chấm thi

1. Các trường tổ chức chấm thi ở nơi biệt lập với bên ngoài, liên tục có lực lượng bảo vệ, canh gác trong thời gian chấm thi; tất cả cán bộ trong Ban Chấm thi có tiếp xúc với bài thi phải cách ly hoàn toàn với bên ngoài trong thời gian chấm thi.

2. Lựa chọn, bố trí cán bộ, nhà giáo đủ tiêu chuẩn tham gia làm cán bộ chấm thi, lực lượng bảo vệ và phục vụ của Ban Chấm thi.

- Nhất thiết phải tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ quy chế và đáp án chấm thi cho cán bộ chấm thi.

- Cán bộ nắm chắc quy chế, nhiệm vụ và quy trình mới được phép làm nhiệm vụ chấm thi. Tuyệt đối không được mang bất cứ tài liệu, giấy tờ riêng và các phương tiện thông tin liên lạc khi vào và ra khỏi khu vực chấm thi.

3. Tổ chức làm phách và chấm thi theo đúng quy chế; quản lý đầu phách và bài thi một cách nghiêm ngặt, bảo mật tuyệt đối số phách bài thi, đầu phách không được để cùng với kho chứa bài thi. Cán bộ thực hiện việc dồn túi, đánh số phách bài thi không được tham gia vào tổ thư ký chấm thi và ngược lại.

4. Bài thi do Trưởng ban Chấm thi trực tiếp quản lý, sau mỗi buổi làm việc, bài thi phải được lưu giữ trong tủ sắt và được khóa bằng 2 khóa khác nhau (Trưởng môn Chấm thi giữ chìa của một khóa, Uỷ viên Ban Thư ký giữ chìa của một khóa), kho bảo mật để các tủ đựng bài thi do Trưởng ban Chấm thi giữ chìa khóa; cửa kho và tủ đựng bài thi chỉ được mở khi có đủ các thành viên giữ chìa khóa.

5. Thực hiện nghiêm túc quy định chấm thi hai vòng độc lập tại hai phòng riêng biệt, theo đúng đáp án và thang điểm và chỉ chấm những bài thi hợp lệ.

Điều 53. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 54. Đề xuất phương án điểm tuyển

Căn cứ vào tổng điểm thi của thí sinh, gồm tổng điểm các môn thi và điểm ưu tiên, các trường đề xuất điểm tuyển, tổng hợp báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng; khi có quyết định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng mới triệu tập thí sinh nhập học.

Mục 3
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CÁC ĐỐI TƯỢNG CÒN LẠI

Điều 55. Tuyển sinh đào tạo trung cấp ngắn hạn tập trung

1. Đối tượng, tiêu chuẩn

a)[31] Tuyển chọn trong số quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng (khối chiến đấu) đang phục vụ trong Quân đội đủ 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh), đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

b) Tuổi đời không quá 35 (đào tạo liên thông ngành kỹ thuật hàng không tuổi đời không quá 40) tính đến năm tuyển sinh;

c) Đã tốt nghiệp sơ cấp theo chương trình đào tạo 12 tháng đến 18 tháng và làm đúng chuyên ngành đào tạo 12 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh). Trường hợp vào đào tạo ngành y sĩ đa khoa, trung cấp điều dưỡng, trung cấp dược phải qua đào tạo y tá sơ cấp, dược tá sơ cấp và làm đúng chuyên ngành đào tạo 24 tháng trở lên (tính đến tháng 9 năm tuyển sinh);

---

[31] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 18 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

d) Đào tạo trung cấp ngắn hạn kỹ thuật Mật mã phải là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Hồ sơ tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 39 và Điều 40 Thông tư này.

Điều 56. Tuyển sinh đào tạo chuyển loại trình độ trung cấp quân sự

1. Đối tượng, tiêu chuẩn

a) Quân nhân chuyên nghiệp là khẩu đội trưởng, tiểu đội trưởng, phó trung đội trưởng, nhân viên trinh sát đặc nhiệm, chiến đấu viên;

Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng (khối chiến đấu) thuộc các chuyên nghiệp quân sự dôi dư biên chế; tốt nghiệp sơ cấp theo chương trình đào tạo dưới 12 tháng;

b)[32] Tuổi đời không quá 35 (tính đến năm tuyển sinh), đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương, qua sơ tuyển đạt các tiêu chuẩn quy định.

2. Hồ sơ tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 39 và Điều 40 Thông tư này.

Điều 57. Đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên kết giúp Bộ Công an

1. Về chỉ tiêu, đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo: Do Bộ Công an xây dựng kế hoạch, báo cáo với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng của Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Bộ Công an có trách nhiệm công khai tất cả thông tin về tuyển sinh theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Việc tuyển chọn học viên đào tạo tại các cơ sở đào tạo của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thực hiện theo Thông tư liên tịch số 94/2012/TTLT-BQP-BCA ngày 09 tháng 8 năm 2012 về việc hợp tác đào tạo và tuyển chọn học viên tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 58. Tuyển sinh các đối tượng còn lại

1. Các loại hình đào tạo còn lại tuyển sinh theo kế hoạch năm học của từng trường.

2. Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra đầu vào, quyết định điểm trúng tuyển, số lượng vào học các loại hình đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, chuyển loại, học viên tốt nghiệp ra trường thuộc diện cấp giấy chứng nhận, hoặc chứng chỉ của Bộ Quốc phòng, không vượt quá chỉ tiêu tuyển sinh được giao.

---

[32] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 19 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Chương VIII
TUYỂN SINH THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP VÀ DỰ BỊ ĐẠI HỌC

Điều 59. Đối tượng và vùng được cử tuyển

1. Đối tượng

a) Căn cứ vào tiêu chuẩn và chỉ tiêu được giao, các đơn vị lựa chọn đề nghị cử tuyển tập trung ưu tiên cho đối tượng là thiếu sinh quân, con em dân tộc thiểu số, hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở quần đảo Trường Sa và các đảo được hưởng chính sách như đảo Trường Sa, thanh niên có hộ khẩu thường trú ở phía Nam (đối với những chuyên ngành thiếu cán bộ do chưa tuyển sinh được), nhưng tổng số người dân tộc Kinh không được vượt quá 15% tổng chỉ tiêu được giao;

b) Thí sinh phải có hộ khẩu thường trú từ 5 năm liên tục trở lên tính đến năm tuyển sinh tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo quy định của Chính phủ và Ủy ban Dân tộc) và có thời gian 3 năm học trung học phổ thông tại trường đóng tại địa phương đó (học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú, học sinh các lớp tạo nguồn tính theo hộ khẩu thường trú) được cử tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp hoặc có thời gian 4 năm học trung học cơ sở ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cử tuyển vào trung cấp;

c) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét cử tuyển ít hơn chỉ tiêu được giao, có thể bổ sung thêm các đối tượng là người dân tộc thiểu số Việt Nam mà dân tộc đó chưa có hoặc có rất ít cán bộ đạt trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp so với số dân của dân tộc đó trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thường trú ở Khu vực III, II (có thể xét cả đối tượng ở Khu vực I trong trường hợp dân tộc đó có rất ít cán bộ đạt trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp so với số dân của dân tộc đó trong phạm vi cả nước hoặc việc cử tuyển đối với các đối tượng này ở Khu vực III, II không đủ chỉ tiêu được giao), có hộ khẩu thường trú cùng gia đình từ 5 năm liên tục trở lên tính đến năm tuyển sinh;

Ngoài các đối tượng trên, không xét thêm các đối tượng khác (kể cả khi thiếu chỉ tiêu được giao);

d) Trường hợp số thí sinh đăng ký xét cử tuyển nhiều hơn chỉ tiêu được giao, thì thực hiện xét theo thứ tự ưu tiên trước hết là học sinh thuộc các dân tộc chưa được cử tuyển hoặc đã được cử tuyển nhưng số lượng rất ít thì thực hiện xét từ Khu vực III, II, I.

Ưu tiên xét thí sinh là con liệt sỹ, con thương binh, con người được hưởng chính sách như thương binh (xếp từ người có mức độ thương tật cao trở xuống); học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi của tỉnh, xếp loại học lực, hạnh kiểm cao hơn.

2. Vùng tuyển: Các địa phương được hưởng chính sách cử tuyển vào học các trường trong hệ thống giáo dục quốc dân theo các quyết định của Ủy ban Dân tộc và Chính phủ.

Điều 60. Điều kiện, tiêu chuẩn tuyển sinh theo chế độ cử tuyển

Đối tượng được xét cử tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trong Quân đội phải qua sơ tuyển, có đủ các tiêu chuẩn về chính trị, đạo đức, sức khỏe, độ tuổi, vùng tuyển và các điều kiện sau:

1. Thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, hiện tại không thuộc diện biên chế Nhà nước.

2. Xếp loại hạnh kiểm năm cuối cấp (hoặc xếp loại rèn luyện năm cuối khóa) đạt loại khá trở lên.

3. Xếp loại học tập năm cuối cấp: Tuyển vào đại học, cao đẳng, trung cấp đối với thí sinh đạt trung bình trở lên đối với người dân tộc thiểu số và loại khá trở lên đối với người dân tộc Kinh.

4. Độ tuổi

a) Cử tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự: Tuổi đời từ 17 đến 25 tuổi (tính đến năm tuyển sinh);

b) Cử tuyển vào đào tạo trung cấp quân sự: Tuổi đời từ 17 đến 27 tuổi (tính đến năm tuyển sinh).

5. Được Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh, sư đoàn và tương đương sơ tuyển, báo cáo Ban Tuyển sinh quân sự cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng đề nghị; Hội đồng tuyển sinh các trường thẩm định, đề nghị; được Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng quyết định vào học.

Điều 61. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh theo chế độ cử tuyển

Sử dụng thống nhất theo mẫu hồ sơ tuyển sinh đại học, cao đẳng và trung cấp quân sự do Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phát hành, ngoài ra phải có thêm các giấy tờ sau:

1. Bản sao giấy khai sinh.

2. Bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh chưa được cấp bằng tốt nghiệp).

3. Bản sao học bạ trung học phổ thông.

4. Các giấy chứng nhận đối tượng mà thí sinh được hưởng ưu tiên xét cử tuyển.

5. Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú do Trưởng Công an xã, phường, thị trấn có thẩm quyền cấp (phải ghi rõ thời gian từ khi đến cư trú tại địa phương).

6. Bản photocopy (không công chứng) quyết định và trang tên địa phương nơi thí sinh cư trú thuộc vùng được cử tuyển;

Trường hợp xã mới chia tách hoặc sáp nhập phải có bản photocopy quyết định của cấp có thẩm quyền, đồng thời ghi rõ vào phần ghi chú trong danh sách đề nghị của đơn vị.

Điều 62. Quy trình xét cử tuyển

1. Căn cứ chỉ tiêu cử tuyển do Bộ Quốc phòng giao, Ban Tuyển sinh quân sự và cơ quan chức năng các quân khu hoặc tương đương phân bổ chỉ tiêu cho các đơn vị, địa phương trực thuộc và chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện, chỉ tiêu phải bảo đảm đúng cơ cấu vùng miền.

2. Ban Tuyển sinh quân sự và cơ quan chức năng cấp sư đoàn, tỉnh và tương đương tổ chức sơ tuyển và hướng dẫn thí sinh làm hồ sơ theo mẫu quy định của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng, thực hiện xong trước ngày 25 tháng 6 hằng năm.

3. Ban Tuyển sinh quân sự các cấp xét duyệt, thông qua cấp ủy cùng cấp và báo cáo đề nghị với các trường trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

4. Hội đồng tuyển sinh các trường thẩm định, báo cáo đề nghị với Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (qua Cơ quan Thường trực) trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

5. Cơ quan Thường trực chủ trì, phối hợp với Cục Cán bộ thuộc Tổng cục Chính trị, Cục Quân lực thuộc Bộ Tổng Tham mưu thẩm định và đề xuất danh sách đủ tiêu chuẩn cử tuyển xong trước ngày 10 tháng 8 hằng năm; tổng hợp, báo cáo Trưởng ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định trước ngày 30 tháng 8 hằng năm.

6. Học dự bị trước khi học chính khóa

a) Thí sinh được cử tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng quân sự phải học 01 năm dự bị;

b) Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội được cử tuyển vào đào tạo trung cấp quân sự phải học 01 năm dự bị;

c) Thí sinh là Quân nhân và Thiếu sinh quân được cử tuyển vào đào tạo trung cấp quân sự không phải học dự bị;

d) Địa điểm học dự bị tại Trường Sĩ quan Lục quân 1 (đối với thí sinh ở các tỉnh phía Bắc), Trường Sĩ quan Lục quân 2 (đối với thí sinh ở các tỉnh phía Nam) để bồi dưỡng kiến thức văn hóa, quân sự và chính trị;

đ) Kết thúc thời gian học dự bị bàn giao học viên về trường được cử tuyển để tiếp tục đào tạo theo quy trình.

7. Thí sinh cử tuyển vào học dự bị đại học, cao đẳng và trung cấp quân sự, các trường thực hiện khám tuyển sức khỏe cho thí sinh như vào học chính khóa; trường hợp mắc bệnh nhẹ, cấp tính có thể chữa khỏi hoàn toàn trong thời gian ngắn các trường cho đi chữa bệnh theo tuyến của đơn vị; trường hợp có thể lực chung chưa đạt tiêu chuẩn, nhưng có khả năng sau 1 năm học dự bị sẽ phát triển đủ tiêu chuẩn được giữ lại để học tập, rèn luyện đến khi vào học chính khóa tổ chức khám kiểm tra lại, nếu vẫn không đủ mới thực hiện trả về đơn vị cũ trước khi cử đi học.

Điều 63. Tuyển sinh đào tạo dự bị đại học quân sự

1. Tổ chức lớp dự bị đại học tại Học viện Hải quân cho quân nhân đã có thành tích tốt trong thực hiện nhiệm vụ, có thời hạn công tác từ 12 tháng trở lên tại quần đảo Trường Sa và các đảo khác được hưởng chính sách ưu tiên như đảo Trường Sa. Sau một năm học dự bị đại học, số quân nhân trên sẽ được xét cử tuyển đi học đại học, cao đẳng quân sự theo quy chế.

2. Việc khám sức khỏe cho thí sinh dự bị đại học thực hiện theo quy định tại Điều 32 Thông tư này.

Chương IX[33] (được bãi bỏ)

Chương X

CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

Điều 76. Chính sách ưu tiên theo đối tượng[34]

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh thực hiện theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 77. Chính sách ưu tiên theo khu vực[35]

Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh thực hiện theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

---

[33] Chương này bao gồm các điều 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74 và Điều 75 được bãi bỏ theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

[34] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 20 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

[35] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 21 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Điều 78. Chính sách xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển[36]

1. Đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển thực hiện theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Chỉ tiêu và phương thức xét tuyển thẳng vào các trường trong Quân đội thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Riêng đối tượng thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 03 (ba) năm trở lên, học 03 (ba) năm và tốt nghiệp Trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học Trung học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ đăng ký xét tuyển thẳng vào các trường trong Quân đội thực hiện như sau:

a) Các trường xét tuyển thẳng

- Các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh cao hơn 100 được xét tuyển thẳng không quá 3% so với chỉ tiêu; các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh từ 100 trở xuống được xét tuyển thẳng không quá 5% so với chỉ tiêu;

- Riêng các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự, Học viện Phòng không - Không quân (hệ đào tạo Kỹ sư Hàng không) và Trường Sĩ quan Không quân (hệ đào tạo Phi công quân sự), chưa thực hiện xét tuyển thẳng các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Tổ chức xét tuyển

Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn các trường về thủ tục hồ sơ, tiêu chuẩn xét tuyển và tổ chức xét tuyển.

---

[36] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 22 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Chương XI
TỔ CHỨC THANH TRA, KIỂM TRA CÔNG TÁC TUYỂN SINH, CHẤM PHÚC KHẢO, CHẤM THANH TRA BÀI THI

Điều 79. Thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh

1.[37] Căn cứ kế hoạch và lịch tuyển sinh hằng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng và Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra nhằm tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát toàn bộ các khâu trong công tác tuyển sinh quân sự.

2. Các trường trong Quân đội kiện toàn Ban Thanh tra, cán bộ thanh tra và hoạt động theo quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục của Nhà nước.

3. Ban Tuyển sinh quân sự các cấp, Hội đồng tuyển sinh các trường phải thường trực để giải quyết kịp thời các đơn thư kiến nghị hoặc khiếu nại (nếu có) trước, trong và sau kỳ thi tuyển sinh quân sự theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Điều 80. Trách nhiệm tổ chức chấm phúc khảo, chấm thanh tra bài thi đối với các trường có tổ chức thi tuyển

1. Hội đồng tuyển sinh các trường trong Quân đội chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng về công tác tổ chức và kết quả chấm phúc khảo, chấm thanh tra bài thi của các đối tượng do trường tổ chức thi tuyển sinh.

2. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng tổ chức chấm thanh tra bài thi của các trường theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 81. Chấm phúc khảo bài thi của các trường có tổ chức thi tuyển

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thông báo kết quả điểm thi, thí sinh được quyền gửi đơn xin chấm phúc khảo bài thi (đơn xin chấm phúc khảo bài thi phải do thí sinh tự viết) và phải nộp lệ phí chấm phúc khảo theo quy định về trường dự thi và do trường đó tổ chức chấm phúc khảo.

2. Căn cứ vào kết quả chấm phúc khảo của các trường, Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có thể tổ chức Hội đồng Chấm phúc tra để thẩm định, kết quả những bài thi đã qua chấm phúc khảo của các trường từ không trúng tuyển thành trúng tuyển.

3. Hội đồng Chấm phúc tra báo cáo kết quả chấm thẩm định với Trưởng ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng phê duyệt và thông báo cho các trường thực hiện.

---

[37] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 23 Điều 1 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Chương XII
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 82. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển sinh, tuỳ theo thành tích cụ thể, Trưởng ban Ban Tuyển sinh quân sự các cấp hoặc Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường xem xét, quyết định khen thưởng, hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 83. Xử lý vi phạm

1. Việc xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy chế thi, thực hiện theo quy định tại quy chế thi trung học phổ thông quốc gia.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia công tác tuyển sinh, nếu vi phạm quy chế, thì tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của Điều lệnh Quản lý bộ đội Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định của pháp luật.

Chương XIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[38]

---

[38] Điều 3, Điều 4 của Thông tư số 42/2017/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017 quy định như sau:

"Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng; Giám đốc, Hiệu trưởng các học viện, nhà trường trong Quân đội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."

Điều 2, Điều 3 của Thông tư số 24/2018/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội và Thông tư số 42/2017/TT-BQP ngày 27 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 17/2016/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2018.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, Giám đốc, Hiệu trưởng các học viện, nhà trường trong Quân đội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."

Điều 84. Tổ chức thực hiện

1. Về công tác tạo nguồn và bồi dưỡng nguồn tuyển sinh

a) Chỉ huy các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng có liên quan chịu trách nhiệm trước Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng về chất lượng tạo nguồn, bồi dưỡng nguồn và chất lượng công tác sơ tuyển, làm hồ sơ đăng ký dự tuyển cho đối tượng quân nhân và thanh niên học sinh ở các tỉnh trực thuộc quân khu và các đơn vị trực thuộc;

Trường hợp đơn vị có nhiều quân nhân đăng ký dự tuyển, phải ưu tiên quân số cho nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu; Ban Tuyển sinh quân sự đơn vị tổ chức kiểm tra, sơ tuyển chặt chẽ, lựa chọn số quân nhân có chất lượng tốt lập hồ sơ đăng ký đi dự tuyển; tổ chức cho quân nhân đến địa điểm thi theo đúng quy định;

b) Các quân khu chỉ đạo Ban Tuyển sinh quân sự cấp tỉnh, cấp huyện chủ động báo cáo với cấp uỷ, chính quyền địa phương và các cơ quan, đoàn thể ngoài Quân đội có liên quan, cùng chỉ đạo và phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục hướng nghiệp quân sự cho thanh niên, nhất là đối với khu vực phía Nam, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, kết hợp tuyển quân với tuyển sinh và tạo nguồn phát triển Đảng, đảm bảo cho công tác tuyển sinh quân sự hằng năm đạt kết quả tốt.

2. Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền hướng nghiệp vào các trường trong Quân đội:

a) Cục Tuyên huấn thuộc Tổng cục Chính trị chịu trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các trường tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền hướng nghiệp vào các trường trong Quân đội; phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng tổ chức gặp gỡ các cơ quan thông tấn, báo chí, thông tin đại chúng trong và ngoài Quân đội để tuyên truyền về các nhà trường trong Quân đội và công tác tuyển sinh quân sự;

b) Cơ quan Thường trực Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm phát hành tài liệu: Những điều cần biết về tuyển sinh vào đào tạo đại học, cao đẳng trong Quân đội; chủ trì tổ chức gặp gỡ các cơ quan thông tấn, báo chí, thông tin đại chúng trong và ngoài Quân đội, cử cán bộ chuyên trách tham gia tư vấn trên các phương tiện thông tin đại chúng và ngày hội hướng nghiệp tuyển sinh do các báo, đài tổ chức để tuyên truyền công tác tuyển sinh quân sự ở cấp Bộ Quốc phòng;

c) Các trường tự tổ chức tuyên truyền về trường mình, ngành nghề đào tạo, chính sách, chế độ đãi ngộ của Nhà nước và Quân đội trong tuyển sinh, đào tạo và sử dụng cán bộ khi tốt nghiệp ra trường, từng bước xây dựng được

thương hiệu nhà trường trong Quân đội; làm băng, đĩa hình (dạng tư liệu) và tài liệu tuyên truyền gửi Ban Tuyển sinh quân sự các tỉnh; chủ động tuyên truyền trên trang thông tin điện tử (website) của trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố, Kênh truyền hình Quốc phòng Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng; đặc biệt là thu hút được số thí sinh giỏi, tài năng dự tuyển vào các trường trong Quân đội.

3. Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (http://bqp.vn) là địa chỉ chính thức của Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng thông tin về công tác tuyển sinh quân sự và thông báo kết quả tuyển sinh đại học, cao đẳng quân sự.

4. Các cơ quan thông tấn, báo chí trong Quân đội tới các điểm thi tuyển sinh nắm tình hình và đưa tin phải trình thẻ nhà báo, thẻ phóng viên và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh hoặc Trưởng ban Coi thi trường tổ chức thi; đối với phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí ngoài Quân đội phải có thêm Giấy giới thiệu hoặc thông báo nhất trí của Cục Tuyên huấn.

5. Các đơn vị, địa phương, kiện toàn Ban Tuyển sinh quân sự các cấp, các nhà trường kiện toàn Hội đồng tuyển sinh quân sự và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cấp theo quy định của Bộ Quốc phòng.

6. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng theo chức năng hiệp đồng chặt chẽ, hướng dẫn, kiểm tra, giúp đỡ mọi mặt cho các đơn vị, địa phương, nhà trường, cơ quan cấp dưới thực hiện công tác tuyển sinh quân sự đạt kết quả tốt.

7. Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về kế hoạch tuyển sinh; quyết định thành lập các đoàn chức năng thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

Điều 85. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016 và thay thế Thông tư số 03/2014/TT-BQP ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội, Thông tư số 10/2015/TT-BQP ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 03/2014/TT-BQP ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội.

Điều 86. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Giám đốc (Hiệu trưởng) các trường trong Quân đội, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Ban Tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng (qua Cục Nhà trường) để xem xét, giải quyết./.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 01/VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2018

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Phan Văn Giang